

SIEMENS

WQ46B2C40

máy sấy quần áo



DE Hư ớng dẫn sử dụng và lắp ráp

Thiết bị gia dụng Siemens

Đã đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám
phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.



của

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến:



Mục lục

1 An toàn	4	1.1 Thông tin chung	4	1.2 Mục đích sử dụng	4	1.3 Hạn chế nhóm người sử dụng	4	1.4 Lắp đặt an toàn	5	1.5 Sử dụng an toàn	7	1.6 Vệ sinh và bảo dưỡng an toàn	10	9 Phụ kiện	30
2 Tránh thiệt hại tài sản	11	3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	11	3.1 Xử lý bao bì	11	3.2 Tiết kiệm năng lượng	11	3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng	12	4 Lắp đặt và kết nối	12	4.1 Tháo thiết bị	12	4.2 Phạm vi giao hàng	12
4.3 Yêu cầu về vị trí lắp đặt	12	4.4 Ống xả nước	13	4.5 Căn chỉnh thiết bị	16	4.6 Kết nối thiết bị bằng điện	16	5 Làm quen với thiết bị	17	5.1 Thiết bị	17	5.2 Bảng điều khiển	18	5.3 Logic vận hành	18
6 Hiển thị	19	7 nút	22	8 Chương trình	26	8.1 Chương trình tự động	26	8.2 Chương trình thời gian	28	9.1 Giặt úi	31	10.1 Chuẩn bị giặt úi	31	11 Vận hành cơ bản	31
11.1 Bật thiết bị	31	11.2 Cài đặt chương trình	31	11.3 Lưu cài đặt chương trình	31	11.4 Mở cửa	32	11.5 Cho đồ giặt vào	32	11.6 Bắt đầu chương trình	32	11.7 Thêm đồ giặt vào	32	11.8 Hủy chương trình	32
11.9 Lấy đồ giặt ra	32	11.10 Chuyển thiết bị sang chế độ chờ	33	11.11 Bộ lọc xơ vải	33	12 Mục tiêu sấy khô	35	12.1 Thay đổi mục tiêu sấy khô	36	12.2 Điều chỉnh mục tiêu sấy khô	36	13 Kiểm soát của phụ huynh	36	13.1 Kích hoạt Kiểm soát của phụ huynh	36
13.2 Hủy kích hoạt Kiểm soát của phụ huynh	36	14 Chức năng giảm dần	36	14.1 Bắt đầu chương trình với chức năng giảm dần	37	14.2 Đổ đầy bình nước	37	15 Home Connect	38	15.1 Ứng dụng Home Connect einrichten	38	15.2 Mũi	38		

15.2 Thiết lập Home Connect. 38 15.3 Bật Wi-Fi trên
thiết bị. 39 15.4 Tắt Wi-Fi trên thiết bị. 39
15.5 Cài đặt bản cập nhật phần

mềm
39

15.6 Thiết lập mạng của
Đặt lại thiết bị. 39 15.7

Khởi động từ

xa 39 15.8 Đề xuất chương trình thông minh
sự giới thiệu. 40 15.9

Chẩn đoán từ xa 40

15.10 Bảo vệ dữ liệu 40

16 Thiết lập cơ bản 41 16.1

Tổng quan về các thiết lập cơ

bản 41 16.2 Thay

đổi cài đặt cơ bản 41

17 Chăm sóc thiết

bị

41 17.1 Chuẩn bị chăm sóc thiết bị 41 17.2 Truy

cập bảo trì thiết bị

42 17.3 Thực hiện bảo trì thiết bị đơn

de3

giản. 42 17.4 Thực hiện chăm sóc thiết bị chuyên sâu.

18 Vệ sinh và chăm sóc 44 18.1

Cảm biến độ ẩm 44 18.2 Bộ lọc

ngưng tụ

thùng chứa. 44

19 Xử lý sự cố 46

20 Vận chuyển, lưu trữ và

Vứt bỏ

50 20.1 Xử lý thiết bị cũ 50

21 Dịch vụ khách

hàng

50 21.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản
xuất (FD) và số đếm (Z-No.) 51

22 Giá trị tiêu thụ. 52

23 Dữ liệu kỹ thuật 53

24 Tuyên bố về sự phù hợp 54

de Bảo mật



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung



Đọc kỹ hướng dẫn này.

; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Chỉ sử dụng thiết bị: ; để sấy

khô và làm mới các loại vải phù hợp để

sấy khô bằng máy và đã được giặt bằng nước. ; trong hộ gia đình riêng tư và trong không gian khép kín của môi trường

gia đình.

; ở độ cao lên tới 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế đối với người dùng Trẻ em từ 8 tuổi trở

lên và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn và hiểu rõ những nguy cơ có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 3 tuổi và vật nuôi khỏi thiết bị.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối thiết bị theo thông tin trên nhãn thiết bị.
đóng và vận hành.

Chỉ kết nối thiết bị với ổ cắm đực lắp đặt đúng cách

Kết nối với nguồn điện xoay chiều bằng dây nối đất.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống lắp đặt nhà điện phải
đủ để cài đặt đúng cách. Việc lắp đặt phải có tiết diện cáp đủ lớn.

Khi sử dụng thiết bị dòng điện dư, chỉ sử dụng một

Nhập bằng ký tự  chèn.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài,
ví dụ. Ví dụ. hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Không bao giờ kết nối thiết bị với mạch điện thứ ờng xuyên

đủ để bật và tắt bởi nhà cung cấp năng lượng.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của dây nguồn phải dễ dàng tiếp cận

hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận thì phải lắp đặt thiết bị ngắt kết

nối tất cả các cực trong hệ thống điện lắp đặt cố định theo quy định về lắp
đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo cáp nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

Lớp cách điện của cáp điện bị hỏng rất nguy hiểm.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc
nguồn nhiệt.

Không bao giờ cắt cáp nguồn bằng các đầu hoặc cạnh sắc

đưa vào tiếp xúc.

Không bao giờ uốn cong, đè bẹp hoặc sửa đổi cáp nguồn.

ngày xư a.

de Bảo mật



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Sử dụng dây nguồn dài và bộ chuyển đổi không đư ợc ủy quyền là rất nguy hiểm.

Không sử dụng cáp nối dài hoặc nhiều ổ cắm.
quay lại.

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp nguồn đư ợc nhà sản xuất chấp thuận.

Nếu cáp nguồn quá ngắn và không còn

Nếu có sẵn cáp kết nối nguồn điện, hãy liên hệ với thợ điện có trình độ để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng chỉ huy.

Không tự mình nhấc thiết bị lên.

Nếu thiết bị này đư ợc sử dụng không đúng cách trong máy giặt-sấy đư ợc đặt, thiết bị đư ợc lắp đặt có thể rơi xuống.

Chỉ kết nối máy sấy với bộ kết nối của

Xếp chồng các phụ kiện của nhà sản xuất máy sấy lên trên máy giặt

"Phụ kiện", trang 30. Không đư ợc phép áp dụng bất kỳ phụ ớng pháp lắp đặt nào khác.

Không lắp đặt thiết bị vào máy giặt-sấy chồng nếu

Nhà sản xuất máy sấy không cung cấp bộ kết nối phù hợp.

Không có thiết bị nào từ các nhà sản xuất khác nhau và có có độ sâu và chiều rộng khác nhau trong cột máy giặt-sấy.

Không đặt máy giặt sấy lên bề ớ vì thiết bị có thể bị đổ.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc quấn mình trong đó và chết ngạt.

Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị thương!

Thiết bị có thể rung hoặc di chuyển trong quá trình hoạt động. Đặt thiết bị trên bề mặt

sạch, phẳng và chắc chắn.

địa điểm.

Cân bằng thiết bị bằng chân và ống thủy.

để nhắm tới.

Nếu ống và dây điện đư ợc lắp đặt không đúng cách, sẽ có nguy cơ vấp ngã. Lắp đặt ống và dây điện sao cho không có nguy cơ vấp ngã.

Nếu thiết bị di chuyển trên các bộ phận nhô ra, chẳng hạn như : B. cửa thiết bị, các bộ phận này có thể bị gãy. Không di chuyển thiết bị bằng cách giữ vào các bộ phận nhô ra.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị cắt!

Các cạnh sắc trên thiết bị có thể gây ra vết cắt nếu chạm vào. Không chạm vào thiết bị ở các cạnh sắc.

Đeo găng tay bảo vệ trong quá trình lắp đặt và vận chuyển

của thiết bị.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!


Thiết bị bị hỏng hoặc dây nguồn bị hỏng đều nguy hiểm. Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng. Không bao

giờ kéo dây nguồn để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm trên dây nguồn.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì ngay lập tức. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 50 Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm quá cao.

de Bảo mật

Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước, máy phun rửa áp lực cao, vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.


 CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Không lắp đặt thiết bị phía sau cánh cửa ngăn cản việc mở cửa
Cửa thiết bị bị chặn hoặc bị ngăn cản.

Đối với các thiết bị không còn sử dụng, hãy rút dây nguồn và sau đó cắt dây nguồn


và làm hỏng ổ khóa trên cửa thiết bị đến mức cửa thiết bị không thể đóng lại được nữa.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và gây ngạt thở.


Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.

Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Bụi than hoặc bột than ở gần thiết bị có thể gây nổ.

Giữ khu vực xung quanh thiết bị sạch sẽ trong quá trình vận hành.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ ngộ độc!

Nước ngưng tụ từ thiết bị này không phải là nước uống và có thể bị nhiễm xơ vữa.

Không uống hoặc làm rò rỉ nước ngưng tụ từ thiết bị.

quay lại.

Chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc có thể gây ngộ độc nếu tiêu thụ chỉ huy.

Nếu vô tình nuốt phải, hãy tìm kiếm lời khuyên y tế.

Để chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc xa tầm tay trẻ em.

ren.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Chất làm lạnh R290 trong thiết bị này thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy và có thể bắt lửa nếu tiếp xúc với ngọn lửa trần hoặc nguồn đánh lửa.

Để ngọn lửa trần và nguồn lửa tránh xa thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Các chất cặn còn sót lại trong bộ lọc xơ vải có thể bắt lửa trong quá trình sấy khô.

Vệ sinh bộ lọc xơ vải thường xuyên.

Các vật dễ cháy như bật lửa hoặc diêm có thể bắt lửa trong quá trình sấy khô.

Trước khi sấy khô, hãy loại bỏ tất cả các vật dụng dễ

cháy ra khỏi

lấy ra khỏi túi đựng đồ giặt.

Nếu quần áo chứa giặt tiếp xúc với dung môi, dầu, sáp, chất tẩy rửa, sơn, mỡ

hoặc chất tẩy vết bẩn, chúng có thể bắt lửa trong quá trình sấy khô. Không sấy quần

áo chứa giặt bằng thiết bị này. Xả sạch đồ giặt

bằng nước nóng trước khi sấy

và rửa sạch bằng chất tẩy rửa.

Không sử dụng thiết bị nếu quần áo đã được xử lý trước đó bằng

đã được làm sạch bằng hóa chất.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Nếu dừng sấy sớm, quần áo sẽ không được làm mát đủ và có thể bắt lửa. Không dừng

chương trình sấy quá sớm. Nếu quá trình sấy bị gián

đoạn sớm, hãy lấy quần áo ra ngay lập tức và trải ra.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị thương!

Khi bưng hoặc treo lên thiết bị, tấm che có thể bị vỡ. Không bưng hoặc treo lên

thiết bị.

Nếu bạn ngồi hoặc dựa vào cửa mở, thiết bị có thể bị lật. Không ngồi hoặc dựa vào

cửa thiết

bị.

de Bảo mật

Không đặt bất kỳ vật gì lên cửa thiết bị.
Việc chạm vào trống quay có thể gây thương tích
của bàn tay.

Trú ớc khi can thiệp, hãy đảm bảo rằng trống đã dừng hẳn
Chờ đợi.

1.6 Vệ sinh và bảo dưỡng an toàn

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

Không bao giờ sửa đổi thiết bị hoặc các tính năng của thiết bị theo bất kỳ cách nào.
thay đổi.

Chỉ những nhân viên đợc đào tạo mới đợc phép sửa chữa thiết bị
tiến hành.

Chỉ đợc sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
đợc phát hiện.

Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng,
phải đợc thực hiện bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc
đợc thay thế bởi người có trình độ tư ớng đợc ớng để tránh nguy hiểm.

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật.

Trú ớc khi vệ sinh, hãy rút dây nguồn hoặc tháo cầu chì trong
Tất hộp cầu chì.

Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nư ớc, máy phun rửa áp lực cao,
vòi nư ớc hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Sử dụng phụ tùng, phụ kiện không chính hãng là rất nguy hiểm.

Chỉ sử dụng phụ tùng, phụ kiện chính hãng từ nhà sản xuất.
quay lại.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngộ độc!

Khi sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi, có thể sinh ra khí độc.

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi.

2 Tránh thiệt hại tài sản

SỰ NGUY HIỂM!

Liều lượng nước xả vải không đúng, chất tẩy rửa, sản phẩm chăm sóc và chất làm sạch có thể làm giảm chức năng của thiết bị.

Thực hiện theo khuyến cáo về liều dùng của nhà sản xuất.

Vượt quá mức tối đa

Tải trọng số lượng ảnh hưởng đến chức năng của thiết bị.

Tải trọng tối đa cho chú ý đến từng chương trình và không vượt quá.

"Chương trình", trang 26
Quá nhiệt của thiết bị có thể

làm suy yếu chức năng của thiết bị.

Trong quá trình hoạt động, quạt giữ cho lỗ mở trên thiết bị luôn thông thoáng.

Thông gió đầy đủ trong Đảm bảo không gian.

Các vật nhẹ như tóc và xơ vải có thể bị kẹt trong quá trình vận hành từ lỗ thông gió của thiết bị bị hút vào và làm suy yếu chức năng của thiết bị.

Giữ khu vực xung quanh thiết bị sạch sẽ trong quá trình vận hành.

Đề các vật nhẹ tránh xa thiết bị mũ ời.

Hoạt động khi lớp bảo vệ chống xơ vải bị thiếu, không đầy đủ hoặc bị lỗi (tùy thuộc vào thiết bị, ví dụ:

B. Bộ lọc xơ vải, kho chứa xơ vải, tấm lọc) có thể làm hỏng thiết bị.

Không sử dụng thiết bị khi bị mất không đầy đủ hoặc khiếm khuyết Vận hành chức năng bảo vệ xơ vải.

Bọt hoặc cao su xốp có thể bị biến dạng khi sấy khô hoặc tan chảy.

Không chứa bột hoặc đồ giặt có chứa cao su xốp khô.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt thiết bị.

Không sắc nhọn hoặc mài mòn

Sử dụng chất tẩy rửa.

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn mạnh.

Không có miếng cọ rửa cứng hoặc Sử dụng miếng bọt biển lau chùi.

Chỉ vệ sinh thiết bị bằng nước ấm và vải mềm, ẩm.

Trong trường hợp tiếp xúc với thiết bị, Loại bỏ hết cặn chất tẩy rửa, sử dụng phun hoặc cặn bẩn.

3 Bảo vệ môi trường và Cứu

3.1 Vứt bỏ bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Xử lý từng thành phần riêng biệt theo từng loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, thiết bị của bạn tiêu thụ ít điện năng hơn.

; Bảo quản thiết bị ở nơi thông gió tốt phòng và giữ cho lỗ thông gió của thiết bị luôn thông thoáng.

Trước khi sấy, hãy cho quần áo vào quay trong máy giặt.

Trong mỗi quá trình sấy khô, tận dụng hết công suất tải của các chương trình. Chương trình Trang 26

Tải trọng tối đa của

Không vượt quá chương trình.

Chương trình Trang 26

; Làm sạch bộ lọc xơ vải sau khi sấy khô.

"Vệ sinh bộ lọc xơ vải", trang 33

de Thiết lập và kết nối

; Tắt Wi-Fi không sử dụng
ren.

"Tắt Wi-Fi trên thiết bị",
Trang 39

3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn sử dụng thiết bị trong thời gian ngắn không hoạt động, nó sẽ tự động chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Tất cả Màn hình tắt và nhấp nháy. ▶

Chế độ tiết kiệm điện đã kết thúc,
bằng cách vận hành lại thiết bị.

Nếu bạn sử dụng thiết bị trong thời gian dài hơn không hoạt động, nó tự động chuyển sang chế độ chờ (Chờ).

4 Thiết lập và Kết nối

4.1 Tháo hộp thiết bị

SỰ NGUY HIỂM!

Các vật dụng còn lại trong trống không phù hợp để sử dụng trong

thiết bị có thể dẫn đến

Thiệt hại tài sản và thiết bị
chỉ huy.

Trước khi vận hành, các mục này
và các phụ kiện đi kèm
lấy ra khỏi trống.

1. Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói và vỏ bảo vệ khỏi thiết bị.

"Vứt bỏ bao bì",
Trang 11

2. Kiểm tra xem thiết bị có hư hỏng rõ ràng không.

3. Mở cửa. Trang 32

4. Tháo các phụ kiện ra khỏi lồng giặt.

5. Đóng cửa lại.

4.2 Phạm vi giao hàng

Sau khi giải nén, hãy kiểm tra tất cả Các bộ phận cho thiệt hại vận chuyển và Tính hoàn thiện của việc giao hàng.

SỰ NGUY HIỂM!

Một doanh nghiệp không đầy đủ hoặc Phụ kiện bị lỗi có thể làm giảm chức năng của thiết bị hoặc gây ra Thiệt hại tài sản và thiết bị chỉ huy.

Không sử dụng thiết bị khi có phụ kiện không đầy đủ hoặc bị lỗi.

Phụ kiện phù hợp trước

Thay thế hoạt động của thiết bị.

"Phụ kiện", trang 30

Việc giao hàng bao gồm:

Máy sấy quần áo

; Các giấy tờ kèm theo
Bình đựng nước

"Đồ đầy bình nước", trang 37

; Ống thoát nước có kết nối

bộ chuyển đổi kết nối, vật liệu buộc chặt và ống phân phối. "Ống xả

nước",

Trang 13

4.3 Yêu cầu đối với Vị trí lắp đặt

SỰ NGUY HIỂM!

Nhiệt độ thiết bị nghiêng hơn 40°

nước còn sót lại từ thiết bị rò rỉ và gây thiệt hại tài sản.

Nghiêng thiết bị một cách cẩn thận.

Vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng. Đong bằng nước còn lại trong thiết bị có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

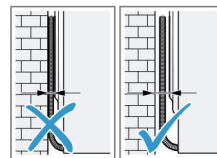
Không sử dụng thiết bị ở những khu vực dễ có sự ồng giá. khu vực hoặc ngoài trời.

Nếu thiết bị được bật ngay sau đó việc vận chuyển được tiến hành, chất làm mát có trong thiết bị gây hư hỏng cho thiết bị.
Tắt thiết bị ngay sau khi
Đề yên trong hai giờ trước khi vận chuyển.

Vị trí lắp đặt	Yêu cầu
Trên sàn nhà	Đặt thiết bị trên bề mặt sạch, phẳng và chắc chắn. Căn chỉnh thiết bị
	Trang 16.

Vị trí lắp đặt	Yêu cầu
Trong một lần giặt Cột khô	Chỉ thiết bị này với bộ kết nối ban đầu của nhà sản xuất máy sấy trong lắp đặt một cột máy giặt-sấy. Bộ kết nối với mặt bàn có thể mở rộng
	Trang 30
	Bộ kết nối
	Trang 30
	Chỉ thiết bị này trên máy giặt từ cùng một nhà sản xuất. Các Chiều sâu và chiều rộng thiết bị này phải có với Kích thước máy giặt. Cột máy giặt-sấy không phải là trên bề mặt địa điểm.

Trên tư ởng Không có ống



và cáp kết nối nguồn điện giữa tư ởng và kẹp chặt thiết bị.

4.4 Ống thoát nước

Trong quá trình sấy khô, Nước ngưng tụ mà thiết bị của bạn có trong bình chứa nước ngưng tụ thu thập. Sử dụng was-

de Thiết lập và kết nối

Ống xả nước để dẫn nước ngưng tụ dư thừa trực tiếp vào nước thải.

Đề ý

i Vận hành thiết bị này với

ống xả nước được cung cấp. "Kết nối ống xả nước", trang

14

Khi kết nối ống xả nước, bạn phải

không đổ bình chứa nước ngưng tụ thứ 2 xuyên.
"Đổ hết bình ngưng tụ",

trang 35

Ống thoát nước

kết nối

Nếu bạn không muốn đổ nước ngưng tụ trong thiết bị thứ 2 xuyên, hãy kết nối ống xả nước.

SỰ NGUY HIỂM!

Khi vận hành thiết bị mà không có

ống ngưng tụ hoặc ống thoát nước được kết nối đúng cách, chất lỏng từ

thoát khỏi vòi phun.

Trước khi vận hành thiết bị,

Ống ngưng tụ hoặc

Ống thoát nước đúng cách

kết nối với vòi phun.

Yêu cầu

Thiết bị và phụ kiện là

đã mở gói.

"Bóc hộp thiết bị", trang 12

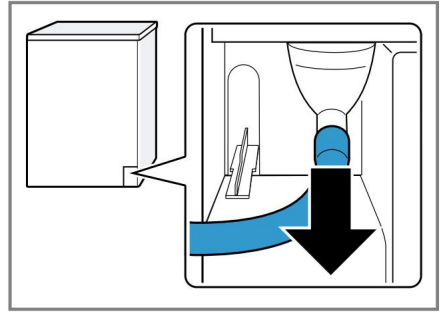
Thiết bị được lắp đặt tại địa điểm lắp đặt
quà

tặng. "Yêu cầu về vị trí lắp đặt", trang

12

1. Ngắt kết nối ống ngưng tụ khỏi

Kéo vòi phun.



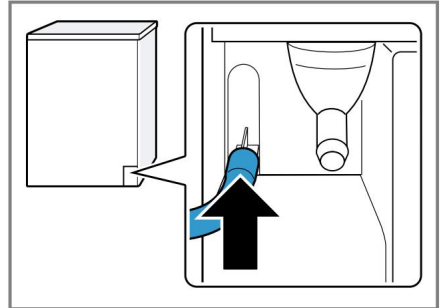
Ống ngưng tụ là

được kết nối với vòi phun tại nhà máy.

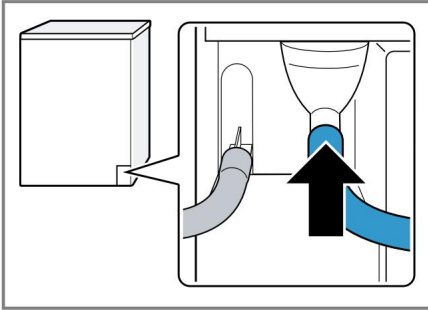
Lưu ý: Khi tháo ống ngưng tụ, chất lỏng có thể rò rỉ từ vòi phun.

2. Đặt ống ngưng tụ vào

trụợt giá đỡ.



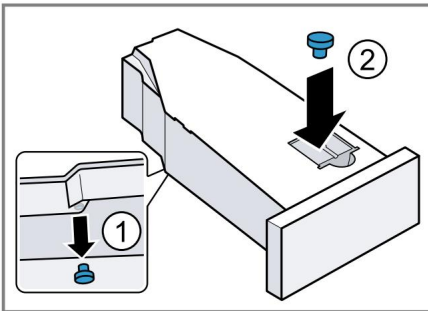
3. Kết nối ống thoát nước với đến điểm dừng trên vòi phun xô.



4. Làm rỗng bình chứa nước ngưng tụ ren.
"Đổ hết bình ngưng tụ", trang 35

5. Tháo nút ở phía dưới và lắp vào lỗ ở phía trên. ①

②



6. Lắp bình chứa nước ngưng tụ vào.
"Lắp bình ngưng tụ", trang 35

7. Kết nối thiết bị với ống thoát nước.
"Các loại kết nối thoát nước", Trang 15

Mẹo: Để loại bỏ nước ngưng tụ để thu thập trong bình chứa nước ngưng tụ, ví dụ: B. nếu thiết bị được di chuyển, hãy thực hiện điều này Hoàn tác các bước ngưng tụ lại Sự liên tiếp.

Các loại kết nối thoát nước

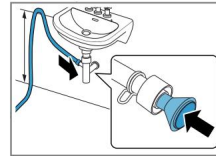
SỰ NGUY HIỂM!

Nếu cống bị tắc hoặc bị chặn, tích tụ

Nước thải chảy ngược trở lại thiết bị.

Trước khi vận hành thiết bị, đảm bảo rằng nước thải được xử lý nhanh chóng thoát nước và loại bỏ tắc nghẽn.

Hết hạn trong một Ống hút.



Điểm kết nối với một kẹp ống (12-22mm).

Ống thoát nước với một ống dẫn tối thiểu 80 cm và

tối đa 100 cm

Đỉnh kèm chiều cao.

Lưu ý: Với nhà phân phối Y

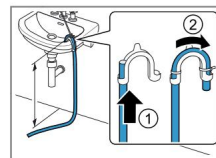
Trang 30 bạn có thể

Ống thoát nước của một

thiết bị bổ sung như B. máy giặt trên cùng một cống thoát nước của

Kết nối ống xi phông.

Hết hạn trong một Bồn rửa mặt.



Ống thoát nước

hoàn toàn thông qua sự đa dạng đầy và với Cố định vật liệu buộc chặt.

Đa tạp trong tối đa 100 cm

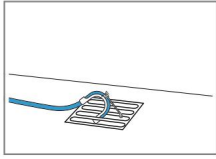
Đỉnh kèm chiều cao.

de Thiết lập và kết nối

Hết hạn trong một

ống thoát nước

Khe.



hoàn toàn thông qua
sự đa dạng
đầy và với
Cố định vật
liệu buộc chặt.

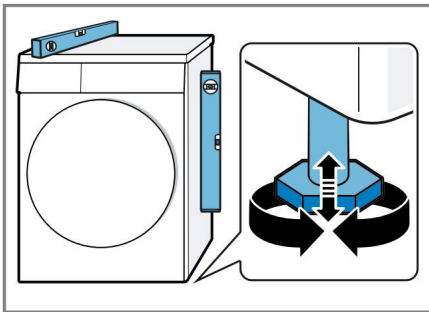
Sự đa dạng
để buộc chặt vào máng
xối.

4.5 Căn chỉnh thiết bị

Để giảm tiếng ồn và độ rung
giảm, căn chỉnh thiết bị

một cách chính xác.

Để căn chỉnh thiết bị,
xoay chân thiết bị. Kiểm tra độ thẳng
hàng bằng ống thủy.



Tất cả các chân của thiết bị phải được gắn chặt
đứng trên mặt đất.

4.6 Kết nối thiết bị điện

1. Rút dây nguồn ra khỏi

cáp kết nối của thiết bị vào một
ổ cắm điện gần thiết bị
đặt.

Dữ liệu kết nối của thiết bị có thể được
tìm thấy trong dữ liệu kỹ thuật

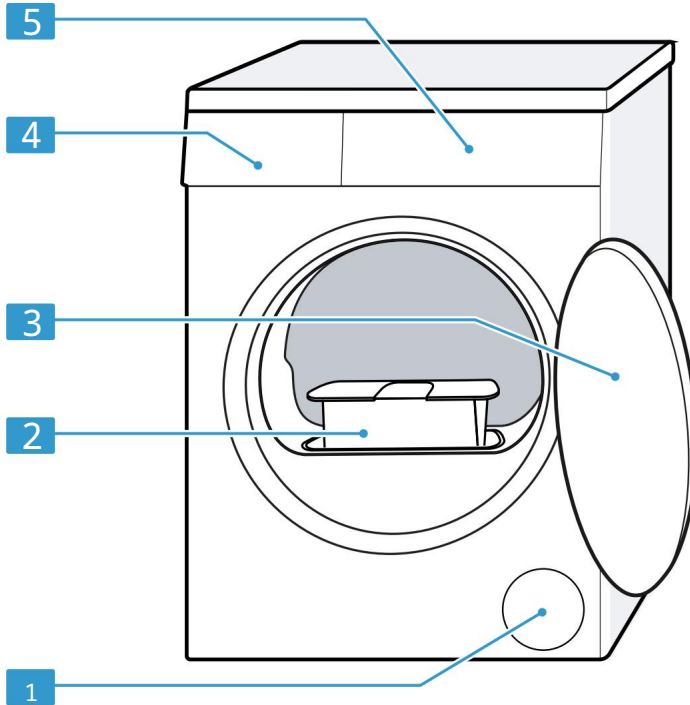
Trang 53.

2. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa
kiểm tra.

5 Làm quen với nhau

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị.



Tùy thuộc vào loại thiết bị, các chi tiết trong hình ảnh có thể khác nhau, ví dụ: B. Màu sắc và hình dạng.

1 **l**ỗ thông gió

2 **B**ộ lọc xơ vải Trang 33

3 loại

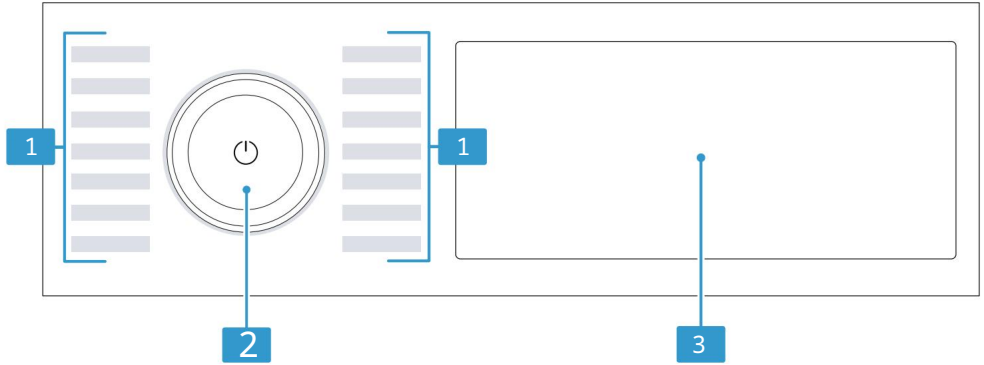
4 **B**ình ngưng tụ Trang 34

5 **B**ảng điều khiển Trang 18

de Làm quen với nhau

5.2 Bảng điều khiển

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và biết thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị.



1 Chương trình Trang 26

2 Bộ chọn chương trình Trang 31

3 nút trang 22 và hiển thị trang 19

Thay đổi giá trị cài đặt

Khi bạn kích hoạt một số cài đặt nhất định, màn hình sẽ hiển thị các nút chọn và bạn có thể thay đổi giá trị cài đặt. Nhấn các nút chọn trang 23.

5.3 Logic vận hành Một số

Khu vực trên màn hình là các nút bấm và phản hồi khi chạm vào. Bạn kích hoạt, hủy kích hoạt hoặc thay đổi cài đặt bằng cách nhấn các nút. Các cài đặt được kích hoạt sẽ được đánh dấu màu trên màn hình.

Màn hình hiển thị giá trị cài đặt.

SỰ NGUY HIỂM!


Tác dụng lực mạnh vào màn hình có thể gây hư hỏng. Không tác động mạnh vào màn hình.
Không

ấn vào màn hình bằng vật nhọn hoặc sắc.

6 Hiển thị

Màn hình hiển thị hiện tại

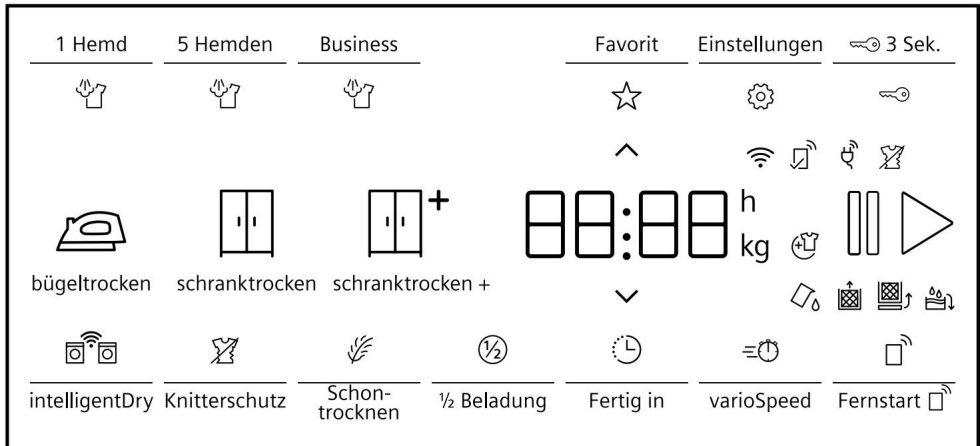
Thiết lập giá trị, tùy chọn lựa chọn hoặc văn bản thông tin.

Tùy thuộc vào trạng thái chương trình, màn hình sẽ hiển thị một số thông tin trong khu vực, ví dụ: **88:88**,
dạng: B. .




Lưu ý: Các tính năng bổ sung có thể có thông qua các bản cập nhật phần mềm là.

"Cài đặt bản cập nhật phần mềm", trang 39

Nếu có bản cập nhật phần mềm, bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin trong Ứng dụng Home Connect.


















Ví dụ hiển thị




Hiển thị	Sự miêu tả
0:40 ¹	Thời lượng chương trình ước tính hoặc thời gian còn lại của chương trình tính bằng giờ và phút.
9,01	Tải trọng tối đa khuyến nghị cho chương trình đã chọn tính bằng kg.
 10 giờ ¹	Thời gian kết thúc chương trình "Nút", trang 25
	Kích hoạt thời lượng chương trình rút ngắn. "Nút", trang 25
	Lưu chương trình. "Nút", trang 23

¹ Ví dụ

Trưng bày

Quảng cáo	Sự miêu tả
	Đèn sáng: Khóa trẻ em đã được kích hoạt. ; nhấp nháy: Khóa trẻ em được kích hoạt và thiết bị đã được phục vụ. "Hủy kích hoạt kiểm soát của phụ huynh", trang 36
	Mục tiêu khô đã được kích hoạt. "Nút", trang 23
	Mục tiêu khô đã được kích hoạt. "Nút", trang 23
	Mục tiêu khô đã được kích hoạt. "Nút", trang 23
	Chức năng giảm nhăn được kích hoạt. "Nút", trang 25
	Kích hoạt chế độ sấy nhẹ nhàng cho vải mỏng manh. Trang 25
	Chế độ nửa tải được kích hoạt. Trang 25
	Bạn có thể loại bỏ hoặc thêm đồ giặt và ngắt chương trình hiện tại. Trang 32
	Đổ hết nước ngưng tụ trong bình chứa ra và lắp bình vào. Trang 35
	Làm sạch bộ lọc xơ vải. Trang 33
CHĂM SÓC	Chạy chương trình bảo trì thiết bị đơn giản. Trang 41
	Đổ đầy nước vào bình chứa để thực hiện chức năng chống nhăn. Trang 37
Nóng	Quá trình làm mát làm mát đồ giặt trong vài phút trong khi lồng giặt đang quay, tùy thuộc vào trạng thái chương trình, để Để tránh hư hỏng đồ giặt. Quá trình làm mát có thể có thể bị gián đoạn khi mở cửa. Lưu ý: Không thay đổi chương trình đã cài đặt.
	Thay đổi cài đặt cơ bản. Trang 41
	Tính năng đề xuất chương trình thông minh được kích hoạt. Trang 26
	Sáng lên: thiết bị được kết nối với mạng gia đình qua Wi-Fi. nhà máy được kết nối. ; nhấp nháy: thiết bị đang cố gắng kết nối với mạng gia đình. "Home Connect", Trang 38
	Khởi động từ xa đã được kích hoạt. Trang 26

¹ Ví dụ

Quảng cáo	Mô tả Các cài
	đặt không có trên thiết bị được thiết lập thông qua ứng dụng Home Connect. Để biết thêm thông tin, hãy xem ứng dụng Home Connect.
	Trạng thái chương trình: Chồng nhãn
	Trạng thái chương trình: Tạm
Kết thúc	dừng Trạng thái chương trình: Kết thúc chương trình
¹ Ví dụ	

vị giác





7 nút





Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các phím và tùy chọn cài đặt của chúng.

Lưu ý: Các tính năng bổ sung có thể có thông qua các bản cập nhật phần mềm là.







"Cài đặt bản cập nhật phần mềm", trang 39

Nếu có bản cập nhật phần mềm, bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin trong Ứng dụng Home Connect.

Ném	Lựa chọn	Sự miêu tả
	<ul style="list-style-type: none"> sự khởi đầu hủy bỏ tạm dừng 	<p>Bắt đầu, hủy hoặc tạm dừng chương trình.</p> <p>Nếu được hiển thị, bạn có thể tạm dừng chương trình.</p> <p>Nếu được hiển thị, bạn có thể bắt đầu chương trình.</p>
 (Công tắc nguồn)	<ul style="list-style-type: none"> bật lên Chế độ chờ / Chờ ; Khởi động lại thiết bị 	<p>Bật thiết bị hoặc chuyển sang chế độ chờ.</p> <p>Nếu bảng điều khiển không phản hồi, nhấn trong khoảng 5 giây  để khởi động lại thiết bị.</p> <p>"Màn hình và nút bấm không trả lời.", Trang 47</p>
 3 giây	<ul style="list-style-type: none"> kích hoạt ; vô hiệu hóa 	<p>Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt tính năng kiểm soát của phụ huynh.</p> <p>Khả năng chống lại một ngăn ngừa hoạt động ngẫu nhiên.</p> <p>Nếu kiểm soát của phụ huynh đã được kích hoạt và Thiết bị đã tắt, chức năng kiểm soát của phụ huynh vẫn được kích hoạt. "Kiểm soát của phụ huynh", Trang 36</p>


Ném	Lựa chọn	Sự miêu tả
	Lựa chọn nhiều	Để thiết lập một thiết lập thay đổi, nhấn nút chọn hoặc cho đến khi màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.
Cài đặt	Lựa chọn nhiều	"Cài đặt cơ bản", Trang 41
Yêu thích	Lưu bộ	Nếu bạn nhấn nút trong khoảng 3 giây để lưu cài đặt chương trình riêng của bạn. "Lưu cài đặt chương trình", Trang 31 Nếu bạn nhấn nhanh nút nhấn, thiết lập của bạn Chương trình có cài đặt riêng biệt.
 * tủ khô +	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Mục tiêu khô xác định ư ớt hay khô giặt đồ sau Chương trình kết thúc. "Mục tiêu khô", Trang 35
 tủ khô	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Mục tiêu khô xác định ư ớt hay khô giặt đồ sau Chương trình kết thúc. "Mục tiêu khô", Trang 35
 sắt khô	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Mục tiêu khô xác định ư ớt hay khô giặt đồ sau Chương trình kết thúc. "Mục tiêu khô", Trang 35

vị giác

Ném	Lựa chọn	Sự miêu tả
5 áo sơ mi 	<ul style="list-style-type: none"> ¡ kích hoạt ¡ hủy kích hoạt 	<p>Điều chỉnh chương trình cài đặt bằng chức năng chống nhăn smartFinish. Các </p> <p>Mô tả chương trình quan sát.</p> <p>"Chương trình", Trang 26</p> <p>Phù hợp với áo sơ mi khô, chừa mặc hoặc mặc ít</p> <p>và áo cánh.</p> <p>Phù hợp cho 2 đến 5 món đồ cần giặt.</p>
Việc kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> ¡ kích hoạt ¡ hủy kích hoạt 	<p>Điều chỉnh chương trình cài đặt bằng chức năng chống nhăn smartFinish. Các </p> <p>Mô tả chương trình quan sát.</p> <p>"Chương trình", Trang 26</p> <p>Phù hợp với những bộ đồ khô chừa mặc hoặc mặc ít</p> <p>hoặc váy liên quan đến giặt khô.</p> <p>Phù hợp cho một bộ đồ hoặc hai món đồ quần áo.</p>
1 áo sơ mi 	<ul style="list-style-type: none"> ¡ kích hoạt ¡ hủy kích hoạt 	<p>Điều chỉnh chương trình cài đặt bằng chức năng chống nhăn smartFinish. Các </p> <p>Mô tả chương trình quan sát.</p> <p>"Chương trình", Trang 26</p> <p>Phù hợp với áo sơ mi khô, chừa mặc hoặc mặc ít</p> <p>và áo cánh.</p> <p>Phù hợp để giặt một món đồ.</p>

Ném	Chọn ; kích	Sự miêu tả
Bảo vệ nếp nhăn	hoạt ; vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng giảm nếp nhăn. Trống di chuyển Giặt ủi sau khi kết thúc chương trình trong 120 phút theo các khoảng thời gian đều đặn để giảm nếp nhăn.
varioSpeed	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thời lượng chương trình rút ngắn. Lưu ý: Mức tiêu thụ năng lượng tăng lên. Các Kết quả sấy khô là không bị ảnh hưởng bởi điều này.
Làm khô nhẹ nhàng	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Làm khô nhẹ nhàng kích hoạt hoặc hủy kích hoạt ren. Nhiệt độ được thiết lập cho hàng dệt may nhạy cảm giảm, ví dụ như Ví dụ. cho polyacrylic hoặc elastane. Thời gian chương trình được kéo dài.
Hoàn thành trong	lên đến 24 giờ	Thời gian kết thúc chương trình thành lập. Thời lượng chương trình là đã bao gồm trong số giờ quy định. Sau khi chương trình bắt đầu thời lượng chương trình được hiển thị.
½ tải	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Các mặt hàng giặt riêng lẻ hoặc giặt khô những đồ nhỏ.

của Chương trình

Hướng	Kích hoạt	Sự miêu tả
vị thông minhKhô	lựa chọn	Sau khi giặt quần áo trong máy giặt, bạn sẽ Máy sấy phù hợp Chương trình sấy quần áo đư ợc khuyến nghị. Lưu ý: Máy giặt phải đư ợc hỗ trợ Home Connect. Các Máy giặt và Máy sấy phải đư ợc đư ợc kết nối với mạng gia đình và trong Ứng dụng Home Connect phải đư ợc đăng ký.
Khởi động từ xa 	kích hoạt ; vô hiệu hóa ; Mở cài đặt Home Connect	Kích hoạt khởi động từ xa hoặc hủy kích hoạt. Trang 39

8 Chương trình

Bạn có thể

với một chương trình tự động hoặc
Sấy khô theo chương trình thời gian.

Lưu ý: Thông qua bản cập nhật phần mềm
có thể có thêm các chức năng bổ sung. "Cài

đặt bản cập
nhật phần mềm",
Trang 39

Nếu có bản cập nhật phần mềm
là, bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin
trong ứng dụng Home Connect.

8.1 Chương trình tự động

Chương trình tự động là chương trình trong
đó cảm biến độ ẩm
trong khi sấy khô phần còn lại

đo độ ẩm của quần áo. Các
 Chương trình chỉ kết thúc khi đạt
 được mục tiêu sấy khô đã đặt.
 Mỗi chương trình tự động có một
 Mục tiêu độ khô Trang 35. Mục
 tiêu độ khô xác định mức độ khô hoặc
 độ ẩm của quần áo sau khi chương trình kết
 thúc.


Mẹo

Chọn mục tiêu sấy khô
 theo hàng dệt may hoặc
 kết quả sấy khô mong muốn.



"Mục tiêu khô", trang 35

Nhãn chăm sóc đồ giặt cung cấp thông tin bổ sung
 về

Lựa chọn chương trình.

chương trình	Sự miêu tả	tối đa trọng tải (kg)
Bông	Vải bền và chống sôi làm bằng vải cotton và vải lanh.	9,0
Bông sinh thái 	Vải bền và chống sôi làm bằng vải cotton và vải lanh. Chương trình tiết kiệm năng lượng.	9,0
Dễ chăm sóc	Hàng dệt may làm từ vải tổng hợp và vải pha trộn khô.	3,5
Nhanh/Trộn	Bông và hàng dệt tổng hợp khô.	3,0
khăn trải giường	Chăn và vỏ gối cũng như ga trải giường làm bằng cotton. Lưu ý: Chuyển động của trống là Tối ưu hóa việc sấy khô quần áo có kích thước lớn.	3,5
Cực kỳ tốt	Đồ lót mỏng manh khô làm bằng ren, lycra, satin hoặc vải hỗn hợp.	2,0
Vệ sinh	Vải bền và chống sôi làm bằng vải cotton và vải lanh. Lưu ý: Đặc biệt thích hợp cho những yêu cầu vệ sinh cao hơn.	4,0
Ngoài trời	Quần áo thời tiết và ngoài trời có lớp phủ màng và chống thấm nước Vải khô.	1,5
Áo cánh/Áo sơ mi	Áo sơ mi và áo cánh làm bằng vải cotton, vải lạnh, vải tổng hợp hoặc vải hỗn hợp khô với. Lưu ý: Để có kết quả sấy khô tối ưu, hãy sấy tối đa 5 chiếc áo hoặc 5 chiếc áo cánh. Sau khi sấy khô, hãy ủi quần áo hoặc treo chúng lên. Độ ẩm còn lại sau đó được phân phối đều.	1,5


của Chương trình

chương trình	Sự miêu tả	tối đa trọng tải (kg)
Siêu 40'	Vải khô làm từ sợi tổng hợp và cotton nhẹ.	1,0
Khăn tắm	Khăn tắm và áo choàng tắm bền và chống đùn sợi đurc làm bằng cotton và Vải lanh khô.	6,0
Kết thúc thông minh 	Giảm nếp nhăn và mùi hôi trong không khí ren. "Giảm hàm", trang 36 Để điều chỉnh chương trình có chức năng chống nhăn, hãy nhấp vào nút tư ứng ứng Nhấn nút. "Nút", trang 22	-
Chương trình ứng dụng 	Chọn chương trình bổ sung trực tiếp thông qua ứng dụng Home Connect. Mô tả của các chương trình có thể đurc tìm thấy Trong ứng dụng Home Connect. Lưu ý: Thiết bị của bạn phải đurc kết nối với mạng gia đình và trong Ứng dụng Home Connect phải đurc đăng ký. "Home Connect", trang 38	-

8.2 Chương trình thời gian


Chương trình theo thời gian là chương trình có thời lượng cố định hoặc có thể điều chỉnh đurc. Chương trình kết thúc sau khi thời gian trôi qua, ngay cả khi quần áo đurc giặt sạch. B. vẫn chưa khô. Các chương trình thời gian phù hợp để sấy khô của từng món đồ giặt hoặc hàng dệt mỏng.

Mẹo: Nhấn chăm sóc trên đồ giặt cung cấp cho bạn thông tin bổ sung về
Lựa chọn chương trình.

chương trình	Sự miêu tả	tối đa trọng tải (kg)
ấm 	Tất cả các loại hàng dệt may ngoại trừ len và lụa khô. Thích hợp cho sấy khô trưc hoặc hơi đồ giặt ướt và để sấy khô quần áo giặt nhiều lớp, dày. Lưu ý: Chương trình này phù hợp để sấy bằng giỏ len.	3,0

chương trình	Sự miêu tả	tối đa trọng tải (kg)
--------------	------------	-----------------------------

Nếu bạn sử dụng giỏ đựng len, bạn cũng có thể sấy khô hàng dệt len bằng chương trình này.

Chương trình ứng dụng → 	<p>Chọn chương trình bổ sung trực tiếp thông qua ứng dụng Home Connect.</p> <p>Mô tả của các chương trình có thể được tìm thấy Trong ứng dụng Home Connect.</p> <p>Lưu ý: Thiết bị của bạn phải được kết nối với mạng gia đình và trong</p> <p>Ứng dụng Home Connect phải được đăng ký.</p> <p>"Home Connect", trang 38</p>	-
---	---	---

de Phụ kiện

9 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Nó
đư ợc thiết kế riêng cho thiết bị của bạn.

Lư u ý: Một số phụ kiện có trong
có sẵn các màu khác. Liên hệ "Dịch vụ khách
hàng", trang
50.

	Sử dụng thiết	Số đơn hàng
Bộ kết nối	bị để tiết kiệm không gian trên một máy giặt phù hợp từ cùng một Nhà sản xuất và với cùng chiều rộng và chiều sâu cài đặt.	WZ27510
Bộ kết nối với mặt bàn có thể mở rộng	Thiết bị tiết kiệm không gian trên một máy giặt phù hợp từ cùng một Nhà sản xuất và với cùng chiều rộng và chiều sâu cài đặt. Với sự kéo ra Mặt bàn có thể Tải thiết bị dễ dàng hơn và đỡ hàng.	WZ27500
Giỏ len	Dệt len riêng lẻ, Giày thể thao khô và đồ chơi nhồi bông hoặc thông gió.	WZ20600
Nhà phân phối Y	Ống thoát nư ớc của một thiết bị bổ sung trên cùng một Kết nối ống xả xi phông.	15000490
Sản phẩm chăm sóc thiết bị	Linh kiện thay thế cho chức năng thiết bị chăm sóc chuyên sâu.	00311829
bục giăng	Đặt thiết bị ở mức cao hơn, để nó có thể đư ợc tải dễ dàng và đư ợc đỡ xuống Có thể.	WZDP20D

10 giặt ủi

10.1 Chuẩn bị giặt giũ

SỰ NGUY HIỂM!

Các vật dụng còn sót lại trong quá trình giặt có thể làm hỏng quần áo và

Làm hỏng trống.

Trước khi vận hành, hãy tháo bỏ tất cả các vật dụng lấy ra khỏi túi đựng đồ giặt.

Để ý

Khi bạn chuẩn bị quần áo giặt, bảo vệ thiết bị và Dệt may.

Quét sạch cát và đất

; Giặt ủi theo màu sắc và chất liệu vải
sắp xếp và quan sát nhãn chăm sóc

Khóa kéo, khóa dán Velcro,
Đóng móc và mắt

; Vòng rèm và băng chì
di dời

; Quần áo được phơi bày trong
Đặt trống

; Vắt quần áo trước khi sấy
chết tiệt

; Quần áo len, thể thao
Giày khô và thú nhồi bông trong giỏ len

11 Cơ bản Hoạt động

11.1 Bật thiết bị

Lưu ý: Nếu bạn sử dụng thiết bị lần đầu tiên sau khi bạn đã kết nối nó bằng điện, Quá trình bật mất tới một phút.

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị được cài đặt và kết nối đúng cách. Trang 12

Trên  nhấn.

Quá trình bật tắt mất một thời gian giây.

Lưu ý: Đèn trên lồng giặt sẽ tự động tắt.

11.2 Thiết lập chương trình

1. Xoay bộ chọn chương trình và đặt thành thiết lập chương trình mong muốn.
"Chương trình", trang 26

a Màn hình hiển thị các cài đặt của chương trình.

2. Điều chỉnh cài đặt chương trình của nó.

"Nút", trang 22

Xin lưu ý thông tin về chủ đề logic hoạt động Trang 18.

Cài đặt chương trình không được lưu vĩnh viễn cho chương trình.

11.3 Cài đặt chương trình cứu

Bạn có thể tạo ra cá nhân của bạn

Cài đặt chương trình theo mục yêu thích cứu.

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình là bộ. Trang 31

Ở chế độ Yêu thích trong khoảng 3 giây nhấn.

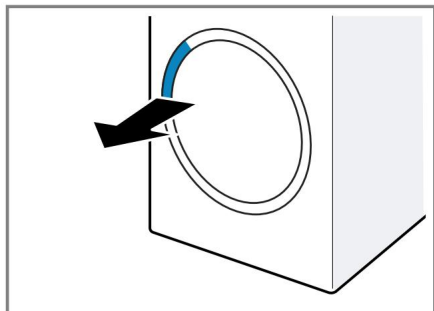
Để lưu chương trình đã lưu
Để truy cập, hãy nhấn vào mục Yêu thích.

Lưu ý: Để khôi phục lại dữ liệu đã lưu để ghi đè chương trình, hãy lặp lại các bước.

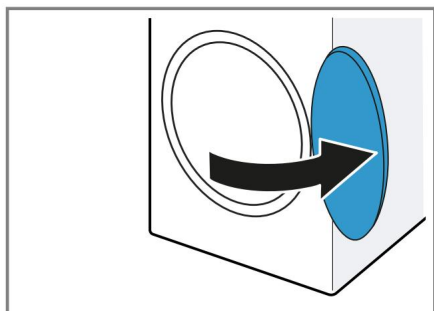
de Hoạt động cơ bản

11.4 Mở cửa

1. Đưa tay vào hốc tay nắm cửa và kéo cửa.



2. Mở cửa.



11.5 Thêm đồ giặt

Lưu ý: Để tránh bị nhẵn, hãy tuân thủ mức tối đa

Đang tải chương trình. "Chương trình", trang 26

Yêu cầu

Quần áo đủ để chuẩn bị và phân loại đã

chính sửa. "Giặt ủi", trang 31
Cái trống rỗng.

1. Mở cửa. Trang 32

2. Cho quần áo vào lồng giặt.

3. Đóng cửa lại.

Đảm bảo không có quần áo nào bị kẹt ở cửa.

11.6 Bắt đầu chương trình

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình là bộ. Trang 31

Nhấn . 

- a Màn hình hiển thị chương trình

thời lượng hoặc thời gian kết thúc chương trình.


- a Màn hình hiển thị "Kết thúc" sau khi chương trình kết thúc.

Lưu ý: Nếu màn hình hiển thị "Nóng" cho thấy, thiết bị làm mát đồ giặt.

Khi "Nóng" đi ra ngoài, quần áo sẽ được giặt đã nguội đi.

11.7 Thêm đồ giặt

Sau khi bắt đầu chương trình bạn có thể Cắt đồ giặt bất cứ lúc nào hoặc nạp lại.

1. Nhấn . 

Quá trình làm mát bắt đầu tự động sau khoảng 30 giây và

làm mát đồ giặt trong khi xoay

Cái trống. Nếu bạn muốn tránh hoặc làm gián đoạn quá trình làm mát, hãy mở cửa.

Trang 20

2. Mở cửa. Trang 32

3. Thêm hoặc bớt đồ giặt.

4. Đóng cửa lại.

5. Nhấn . 

11.8 Hủy chương trình

1. Nhấn . 

2. Mở cửa. Trang 32

3. Lấy quần áo ra.

Trang 32

11.9 Loại bỏ đồ giặt

1. Mở cửa. Trang 32

2. Lấy quần áo ra khỏi lồng giặt đàn ông.

11.10 Đưa thiết bị vào chế độ chờ

Trên  nhấn.

11.11 Bộ lọc xơ vải


Trong quá trình sấy khô, xơ vải từ quần áo được thu gom trong bộ lọc xơ vải. Bộ lọc xơ vải bảo vệ thiết bị khỏi xơ vải.

Làm sạch bộ lọc xơ vải

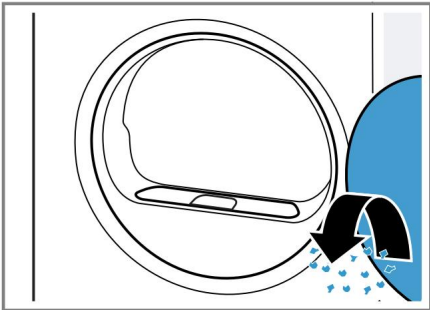
Khi chương trình sấy kết thúc hoặc màn hình hiển thị Nếu có thông báo xuất hiện trong khi vận hành, hãy vệ sinh bộ lọc xơ vải. Lưu ý: Nếu bạn không sử dụng thiết bị Nếu bạn vệ sinh như mô tả, Chức năng của thiết bị có thể bị suy giảm.

Yêu cầu

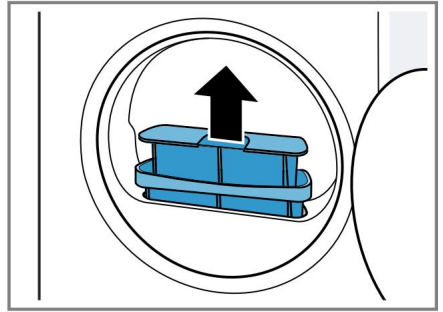
Màn hình hiển thị "Kết thúc" sau khi sấy khô

hoặc màn hình hiển thị trong của công ty:  .

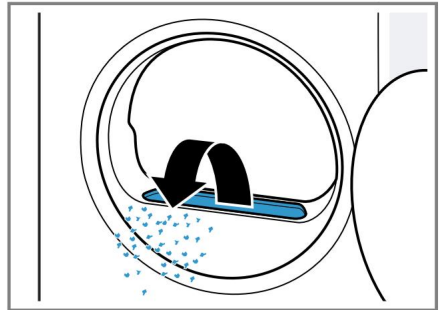
1. Mở cửa.
2. Loại bỏ xơ vải trên cửa.



3. Tháo bộ lọc xơ vải hai phần với.

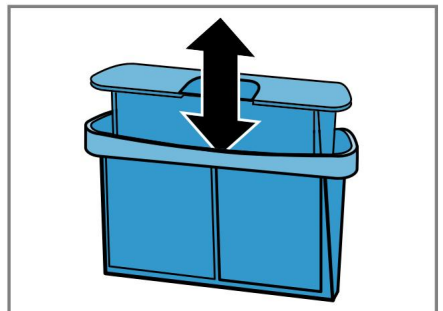


4. Loại bỏ xơ vải ra khỏi máng.



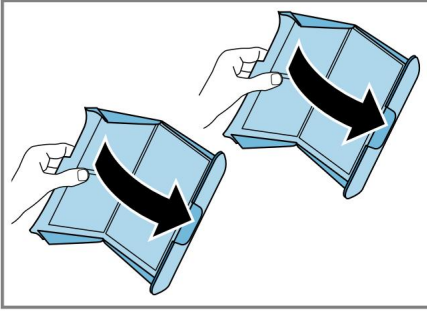
Đảm bảo không có xơ vải nào rơi vào ống dẫn khí.

5. Tách bộ lọc xơ vải gồm hai phần.

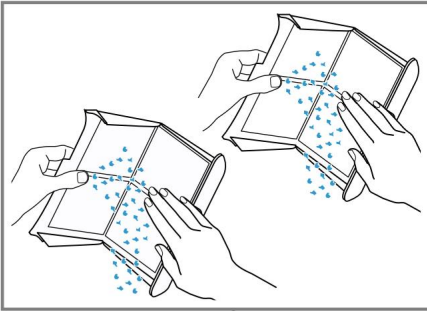


de Hoạt động cơ bản

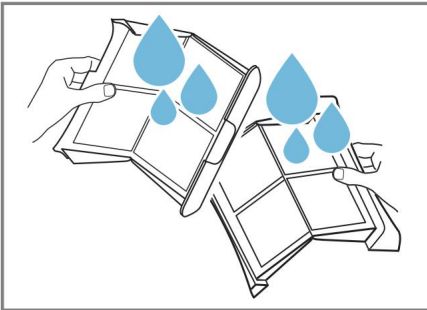
6. Mở hai bộ lọc xơ vải.



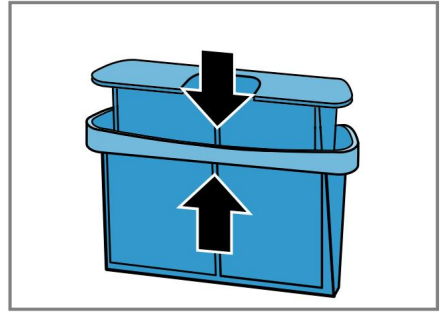
7. Loại bỏ xơ vải.



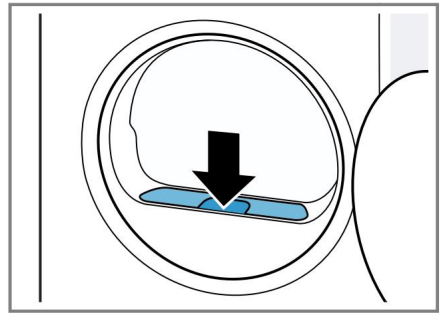
8. Làm sạch kỹ lưỡng ống hai bộ lọc xơ vải với nước ấm đang chảy sạch và khô.



9. Đóng hai bộ lọc xơ vải và lắp ráp lại với nhau.



10. Lắp bộ lọc xơ vải hai phần đúng vậy.



11. Đóng cửa lại.

11.12 Bình ngưng tụ

Trong quá trình sấy khô, Nước ngưng tụ mà thiết bị của bạn có trong bình chứa nước ngưng tụ thu thập.

Lưu ý: Vận hành thiết bị này có ống xả nước đi kèm. "Kết nối ống xả nước", trang 14

Nếu bạn sử dụng ống thoát nước Bạn không phải chờ đợi xuyên lỗ hết bình chứa nước ngưng tụ trống.

"Bình chứa nước ngưng tụ rỗng", Trang 35


Bình ngưng tụ rỗng

Khi chương trình sấy kết thúc hoặc màn hình hiển thị

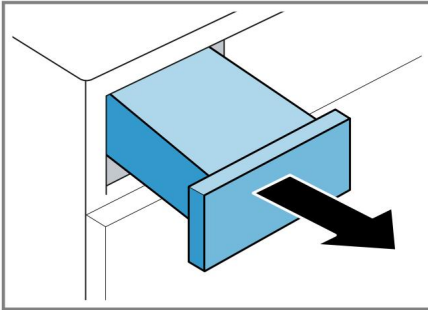
khi vận hành, hãy đổ hết nước ngưng tụ trong bình chứa.

Yêu cầu

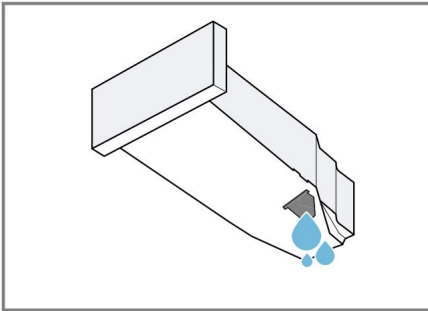
Màn hình hiển thị sau khi sấy khô
nen: "Kết thúc"

hoặc màn hình hiển thị trong
của công ty:  .

1. Kéo bình chứa nước ngưng tụ ra theo chiều ngang.



2. Làm rỗng bình chứa nước ngưng tụ ren.



Kiểm tra bộ lọc thứ ờng xuyên
bình ngưng tụ và

làm sạch một thứ bị ô nhiễm
Lọc. Trang 44

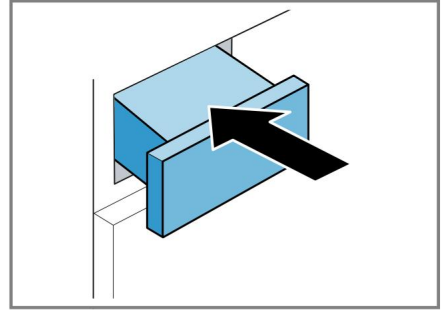
Đảm bảo bình chứa nước ngưng tụ đã rỗng
trước khi vận hành
của thiết bị.

Trang 35

Bình ngưng tụ chèn

Làm rỗng bình chứa nước ngưng tụ

Đẩy vào sâu nhất có thể.



12 Mục tiêu khô

Đối với mỗi chương trình tự động, một
Mục tiêu khô đã được xác định. Mục
tiêu độ khô xác định mức độ khô hoặc
quần áo của bạn ẩm như thế nào sau khi
chương trình kết thúc.

Mô tả mục tiêu khô



Đối với đồ giặt nhiều
lớp, dày,
khô kém.



Dành cho đồ giặt thông
thường, một lớp.



Dành cho đồ giặt thông
thường, một lớp.
Giặt giữ sau

Kết thúc chương trình
hơi ẩm. ĐẾN

Để tránh nếp nhăn,
ủi quần áo hoặc treo
quần áo

Bạn lấy quần áo cần giặt.

de Kiểm soát của phụ huynh




12.1 Thay đổi mục tiêu khô

Đối với một số chương trình tự động, bạn có thể thay đổi mức độ khô để đồ giặt của bạn khô hơn hoặc

trở nên ẩm ướt hơn.

1. Cài đặt chương trình tự động.
Trang 26

a Màn hình hiển thị mục tiêu sấy khô đã chỉ định.

2. Để từ  khô,  ,  + tú sấy + hoặc máy ép khô dạng gel. Cái này.

12.2 Điều chỉnh mục tiêu khô




Nếu bạn giặt quần áo sau



Việc sấy khô với mục tiêu sấy khô cụ thể được coi là quá ẩm, bạn có thể điều chỉnh mục tiêu sấy khô của nó.

Lưu ý: Bạn có thể thiết lập mục tiêu khô cũng có thể điều chỉnh thông qua các thiết lập cơ bản.

1. Cài đặt chương trình tự động.
Trang 26

a Màn hình hiển thị mục tiêu sấy khô đã chỉ định.

2. Để từ  khô,  ,  Tú khô + hoặc gel khô trong khoảng 3 giây nhấn.


3. Nhấn  hoặc  để điều chỉnh mục tiêu khô.


4. Đến mục tiêu khô đã chọn trong khoảng 3 giây để để quay lại chương trình tự động.

13 Kiểm soát của phụ huynh

Bảo vệ thiết bị của bạn khỏi việc vô tình bấm nút điều khiển.

13.1 Kích hoạt kiểm soát của phụ huynh ren


Vào lúc  giây. xấp xỉ 3 giây nhấn.

a Màn hình hiển thị a Các  . nút điều khiển đã bị khóa.

a Kiểm soát của phụ huynh vẫn hoạt động ngay cả trong Chế độ chờ của thiết bị và trong trạng thái chờ mất điện tích cực.

13.2 Tắt chức năng kiểm soát của phụ huynh cho

Yêu cầu: Để hủy kích hoạt tính năng kiểm soát của phụ huynh, thiết bị phải được bật lên.

Vào lúc  giây. xấp xỉ 3 giây nhấn.

a Màn hình biến mất  .

14 Chức năng chống nhăn

TRÊN

Để ngăn ngừa nếp nhăn và mùi hôi trong không khí chẳng hạn như khói thuốc lá, hãy sử dụng một chương trình có de-

chức năng gấp nếp cho quần áo chưa mặc hoặc quần áo đã mặc ít, giặt khô.

14.1 Bắt đầu chương trình với chức năng giảm dần

Để ý

Giặt quần áo có mùi mồ hôi, mùi thơm hoặc khử mùi

trước khi mặc lại.

Không sử dụng bộ dụng cụ vệ sinh dành cho máy sấy.

Không sử dụng chương trình với

Chức năng xóa nếp nhăn cho

các loại hàng dệt may sau:

Len, da và viscose

• Dệt may có các bộ phận làm bằng kim loại, gỗ hoặc nhựa

• Áo khoác sấp và áo khoác đầu

Điều kiện tiên quyết: Quần áo đã được giặt xong. Trang 22

1. Cài đặt chương trình có chức năng ủi phẳng nếp nhăn. Trang 26

2. Nếu muốn, bộ

Điều chỉnh chương trình có chức năng chống nhăn. Trang 22

3. Khởi động chương trình. Trang 32

Khi bình nước cạn,

màn hình hiển thị: 

"Đổ đầy nước vào bình", trang 37

Thời lượng chương trình trung bình của chức năng chống nhăn

khoảng 45 phút và có thể

kéo dài hoặc ngắn lại tùy thuộc vào nhiệt

độ môi trường.

a Màn hình hiển thị "Kết thúc" sau khi chương trình kết thúc.

4. Lấy quần áo ra.

Trang 32

Kết quả của chức năng xóa nếp nhăn

có thể khác nhau tùy thuộc vào loại vải,

Tải trọng và chương trình được chọn có

thể thay đổi.

Lấy quần áo ra ngay lập tức

sau khi chương trình kết thúc,

để tránh nếp nhăn.

5. Treo quần áo giặt lên và

kéo vào hình dạng.

14.2 Đổ đầy nước vào bình chứa

Thiết bị của bạn giảm độ khô, hơi

Giặt quần áo đã mặc bằng nước lạnh. Nếu màn

hình hiển thị là

khi hoạt động sẽ hiển thị thông báo, hãy đổ

đầy nước vào bình chứa.

SỰ NGUY HIỂM!

Vận hành thiết bị bằng nước bị ô nhiễm hoặc

quá nóng có thể

dẫn đến hư hỏng thiết bị.

Chỉ uống nước lạnh

đổ đầy nước vào bình chứa.


Không bao giờ sử dụng nước ngưng tụ, nước cất

Nước, phụ gia hoặc chất tẩy rửa cho

sử dụng chức năng xóa nếp nhăn.

Yêu cầu

Chương trình có chức năng xóa nếp nhăn đã bắt đầu. Trang 37

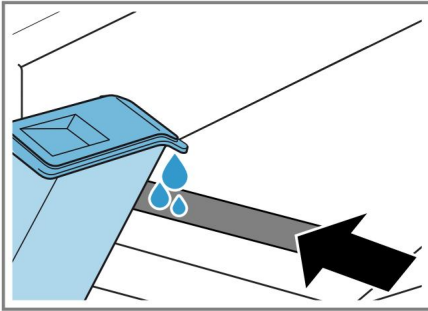
Màn hình hiển thị: Bình 

chứa nước ngưng tụ


Trang 34 đã bị xóa khỏi thiết bị.

de Trang chủ Kết nối


1. Pha khoảng 180 ml nước uống lạnh với bình đựng nước để cấp trong lớp đáy khoảng hở phía trước.



Lưu ý đánh dấu cho Đổ đầy nước vào bình bên cạnh mở phía trước.

Nếu màn hình không tắt, 
Cần chỉnh thiết bị một cách chính xác.

"Cần chỉnh thiết bị", trang 16

a Thông báo sau biến mất  .

khởi màn hình: 2. Đẩy bình chứa nước ngược tụ vào. Trang 35

3. Khởi động chương trình. Trang 32

15 Kết nối nhà

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để

sử dụng các chức năng thông qua để sử dụng ứng dụng Home Connect, điều chỉnh các thiết lập cơ bản hoặc tình trạng hoạt động hiện tại màn hình.

Các dịch vụ Home Connect không phải là có sẵn ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect

phụ thuộc vào sự sẵn có dịch vụ Home Connect trong

Quốc gia. Thông tin về điều này có thể được tìm thấy tại: www.home-connect.com.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong suốt quá trình đăng ký. Thực hiện theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để thực hiện cài đặt.

Mẹo: Vui lòng lưu ý các hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Ghi chú

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn

cách thức của hướng dẫn sử dụng này và đảm bảo rằng những điều này phải được tuân thủ ngay cả khi nếu bạn sử dụng thiết bị thông qua

Sử dụng ứng dụng Home Connect. "Bảo mật", trang 4

Việc vận hành thiết bị luôn được ưu tiên hàng đầu. Trong thời gian này

Không thể vận hành thông qua ứng dụng Home Connect.

15.1 Thiết lập ứng dụng Home Connect

1. Ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập quyền truy cập cho Home Connect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong suốt quá trình đăng ký.


15.2 Thiết lập Home Connect

Yêu cầu



Ứng dụng Home Connect có sẵn trên thiết lập trên thiết bị di động.

Thiết bị có một

Thu sóng từ mạng WLAN gia đình (Wi-Fi).

1. Nhấn nút khởi động  xa trong khoảng 3 giây nhấn.
2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

15.3 Kích hoạt Wi-Fi trên thiết bị ren

1. Nhấn nút khởi động  xa trong khoảng 3 giây nhấn.
2. Nhấn nút khởi động từ xa nhiều lần nếu cần cho đến khi màn hình hiển thị "OFF".
3. Nhấn để  bật Wi-Fi kích hoạt.

a Màn hình hiển thị "bật".

Ghi chú



Khi Wi-Fi được bật, màn hình hiển thị xen kẽ giữa "bật" và cường độ tín hiệu của kết nối Wi-Fi.

Để thoát khỏi cài đặt Home Connect, hãy nhấn

Remote Start trong khoảng 3 giây.




15.4 Tắt Wi-Fi trên thiết bị ren

1. Nhấn nút khởi động  xa trong khoảng 3 giây nhấn.
2. Nhấn nút khởi động từ xa nhiều lần nếu cần cho đến khi màn hình hiển thị "bật".
3. Nhấn để  tắt Wi-Fi hủy kích hoạt.

a Màn hình hiển thị "OFF".

Lưu ý: Để thoát khỏi cài đặt Home Connect, hãy nhấn

khi khởi động từ xa  khoảng 3 giây.

15.5 Trình cài đặt cập nhật phần mềm

Lưu ý: Nếu cập nhật phần mềm có sẵn, một thông báo xuất hiện trong ứng dụng Home Connect.

Để cài đặt bản cập nhật phần mềm, hãy làm theo hướng dẫn trong



Ứng dụng Home Connect theo sau.

a Trong quá trình cài đặt,

Bảng điều khiển bị khóa một phần.

Trong trường hợp xảy ra lỗi, quá trình cài đặt có thể mất tới 40 phút. Thiết lập cài đặt mạng hoặc thiết bị không có trên. Khôi phục cài đặt gốc.

15.6 Cài đặt mạng thiết lập lại thiết bị

1. Nhấn nút khởi động  xa trong khoảng 3 giây nhấn.
2. Nhấn nút khởi động từ xa nhiều lần nếu cần cho đến khi màn hình hiển thị "rES".
3. Nhấn  khoảng 3 giây.

a Các thiết lập mạng là cài lại.

15.7 Khởi động từ xa

Thiết bị khởi động từ xa thông qua


Chia sẻ ứng dụng Home Connect.

Để ý

Việc khởi động từ xa được thực hiện theo các bước sau

Điều kiện bị vô hiệu hóa:

Cửa thiết bị mở ra.

 được nhấn.

ị Nhấn nút khởi động  từ xa.


Sau khi mất điện.


Kích hoạt khởi động từ xa

Yêu cầu

Cửa thiết bị đã đóng .


Bình chứa nước làm mới không cạn .


Nhấn Khởi động từ xa 

☛  sáng lên và thiết bị đã sẵn sàng

Có thể khởi động từ xa thông qua ứng dụng Home Connect.

Vô hiệu hóa khởi động từ xa

Nhấn Khởi động từ xa 

☛  hết hạn.

de Trang chủ Kết nối

15.8 Đề xuất chương trình thông minh

Nếu bạn kích hoạt chương trình khuyến nghị thông minh, bạn
Thiết bị một chương trình phù hợp cho
Sấy khô quần áo sau khi bạn
Quần áo của bạn trong máy giặt
đã rửa sạch.

Đề xuất chương trình thông minh kích hoạt

Yêu cầu

Máy giặt của bạn có
chức năng Home Connect.

Máy giặt của bạn và của bạn
Máy sấy được kết nối với mạng gia đình
và trong
Đã đăng ký ứng dụng Home Connect.

1. Nhấn nút IntelligentDry.

a Thiết bị xác định một phù hợp
Chương trình. Để hủy bỏ quá trình, hãy đặt
một
chương trình hoặc di chuyển
đưa thiết bị vào chế độ chờ.

a Nếu thiết bị có một phù hợp
chương trình, đèn báo chương trình sẽ
sáng lên và
Màn hình hiển thị thông tin chương trình.

a Nếu thiết bị không có phù hợp
chương trình, một tín hiệu âm thanh
và màn hình hiển thị "- - -"

2. Nhấn 

15.9 Chẩn đoán từ xa

Có thể liên hệ với dịch vụ khách hàng qua
Truy cập thiết bị của bạn để chẩn đoán từ xa,
Nếu bạn liên hệ với bộ phận chăm sóc khách
hàng với yêu cầu tư vấn ứng
liên hệ với thiết bị của bạn với
Máy chủ Home Connect đã được kết nối

và chẩn đoán từ xa trong nước,
nơi bạn sử dụng thiết bị.

Mẹo: Thông tin thêm và
Thông tin về tính khả dụng của chẩn đoán từ
xa ở quốc gia của bạn có thể được tìm thấy trong
Khu vực dịch vụ/hỗ trợ của địa phương
Trang web: www.home-connect.com.

15.10 Bảo vệ dữ liệu

Xin lưu ý thông tin về bảo vệ dữ liệu.

Khi bạn kết nối
thiết bị có Internet
mạng gia đình được kết nối
Thiết bị của bạn truyền tải thông tin sau
Các loại dữ liệu cho
Máy chủ Home Connect
(Đăng ký ban đầu):
i Mã định danh thiết bị duy nhất (bao gồm các
khóa thiết bị và
địa chỉ MAC của cài đặt
Mô-đun giao tiếp Wi-Fi).
j Chứng chỉ bảo mật của mô-đun truyền thông Wi-
Fi (để bảo mật công nghệ thông tin của

Sự liên quan).

Phiên bản phần mềm hiện tại và

Phiên bản phần cứng của thiết bị gia dụng của bạn.

Trạng thái của bất kỳ lần khôi phục cài đặt
gốc nào trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này chuẩn bị

Việc sử dụng các chức năng của Home Connect chỉ
được yêu cầu tại thời điểm bạn

muốn sử dụng chức năng Home Connect lần đầu
tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng
Chỉ có chức năng Home Connect
kết hợp với Home Connect

Có thể sử dụng ứng dụng. Thông tin về

Bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy trong

Ứng dụng Home Connect.

16 thiết lập cơ bản

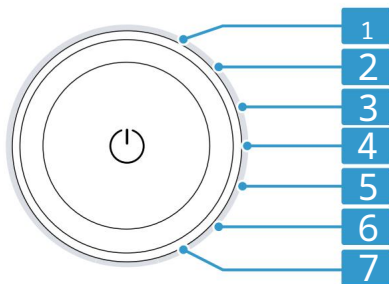
Bạn có thể thay đổi các thiết lập cơ bản để điều chỉnh thiết bị theo nhu cầu của bạn.

Lưu ý: Bạn cũng có thể điều chỉnh các cài đặt cơ bản trong ứng dụng Home Connect.

16.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Lưu ý: Thông qua bản cập nhật phần mềm có thể có thêm các chức năng bổ sung. "Cài đặt bản cập nhật phần mềm", Trang 39

Nếu có bản cập nhật phần mềm là, bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin trong ứng dụng Home Connect.



Bộ chọn chương trình với các vị trí chương trình

- 1** Âm lượng của tín hiệu
Đặt sau khi chương trình kết thúc:

0 (tắt) đến 4 (rất to)

- 2** Âm lượng của tín hiệu

khi chọn các phím
bộ:

0 (tắt) đến 4 (rất to)

- 3** Độ sáng của màn hình

bộ:

1 (thấp) đến 4 (rất cao)

- 4** Mục tiêu khô Trang 35
điều chỉnh:

0 (khô) đến 3 (khô nhất)

- 5** Chăm sóc thiết bị dễ dàng

(CP1) hoặc bắt đầu chăm sóc
thiết bị chuyên sâu

(CP2). "Chăm sóc thiết bị", trang 41

- 6** Số lượng bắt đầu

Hiển thị chương trình (PC).

- 7** Đặt lại thiết bị về cài đặt gốc

Đặt lại cài đặt (rES).

16.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

- Để thiết lập các thiết lập cơ bản gọi, nhấn Cài đặt.
- Thiết lập cơ bản mong muốn
Chọn bằng bộ chọn chương trình. Trang 41
- Điều chỉnh các thiết lập cơ bản:
 - Để thay đổi giá trị, nhấn hoặc .
 - Để khôi phục cài đặt gốc cho thiết bị, hãy nhấn trong khoảng 3 giây.
- Để thoát khỏi cài đặt cơ bản, hãy nhấp vào Cài đặt
nhấn.

17 Chăm sóc thiết bị

Thiết bị cung cấp các chương trình vệ sinh để chăm sóc thiết bị từ đơn giản đến chuyên sâu.

17.1 Chuẩn bị chăm sóc thiết bị

Thiết bị chăm sóc thiết bị
chuẩn bị

Chuẩn bị thiết bị trước khi bảo trì thiết bị.

de Chăm sóc thiết bị

Yêu cầu
Cài trống rỗng.

Thiết bị đang ở chế độ chờ
đứng (Chờ).

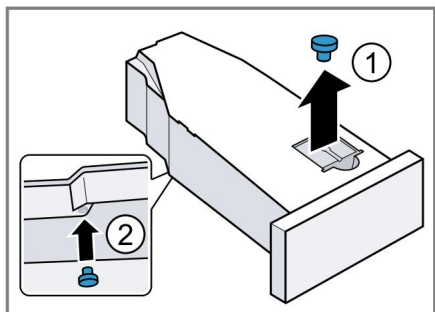
1. Làm sạch bộ lọc xơ vải.
Trang 33
2. Kéo bình chứa nước ngưng tụ theo chiều
ngang và đổ hết nước ra.
Trang 35

Bình ngưng tụ cho

Chuẩn bị chăm sóc thiết bị

Nếu bạn muốn loại bỏ chất ngưng tụ khỏi
thiết bị thông qua ống xả, hãy chuẩn bị bình
chứa nước ngưng tụ trước khi bảo dưỡng thiết
bị.

1. Tháo phích cắm ra khỏi hốc của
Tháo phần trên cùng và gắn (1) vào
Chèn phần dư ới. (2)



2. Làm sạch bộ lọc trong bình chứa
nước ngưng tụ.

17.2 Truy cập Bảo trì thiết bị

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị bảo trì là
chuẩn bị. Trang 41

1. Quá  nhấn.

trình bật nguồn mất một thời gian
giây.

2. Nhấn Cài đặt.
3. Đặt chương trình ở vị trí 5.

a Màn hình hiển thị xen kẽ "CP1" và thời
lượng chương trình.

17.3 Bảo trì thiết bị đơn giản tiến hành

Thực hiện bảo trì thiết bị đơn giản
để loại bỏ các vết bẩn nhẹ bám trên thiết bị.

Ghi chú

i Bảo trì thiết bị đơn giản
khoảng 1 giờ.

Thiết bị nhắc nhở bạn thực hiện bảo trì thiết
bị đơn giản sau thời gian dài sử dụng.

Trước khi bắt đầu chương trình và sau đó
Khi kết thúc chương trình, màn hình
hiển thị thông báo "CaRE". Cái này
Thông báo xuất hiện lại cho đến khi bạn
đã thực hiện bảo trì thiết bị đơn giản.


Yêu cầu

Đã chuẩn bị bảo trì thiết bị.
Trang 41

i Gọi là bảo trì thiết bị.
Trang 42

1. Đổ khoảng 1,5 lít nước máy ấm vào bình chứa
nước ngưng tụ
đầy.

Giữ bình chứa nước ngưng tụ đã đầy theo
chiều ngang sao cho
không có chất lỏng rò rỉ ra ngoài.

2. Làm rỗng bình chứa nước ngưng tụ
Đẩy vào để khóa.
3. Nhấn 

a Việc bảo trì thiết bị bắt đầu và a
Âm thanh tín hiệu.

a Sau khi hoàn tất việc bảo trì thiết bị
màn hình hiển thị "Kết thúc" và một
Âm thanh tín hiệu.

4. Kéo bình chứa nước ngưng tụ theo chiều
ngang và đổ hết nước ra.
5. Nếu bạn loại bỏ chất ngưng tụ bằng

ống thoát nước,
Cắm tử dư ới cùng của
Tháo bình ngưng tụ
và vào phần rỗng của đỉnh

của bình chứa nước ngưng tụ. Trang 42

6. Đổ đầy bình ngưng tụ đến Đầy vào để khóa.
7. Đưa thiết bị về chế độ chờ.

Trang 33

17.4 Chăm sóc thiết bị chuyên sâu tiến hành

Thực hiện chăm sóc thiết bị chuyên sâu để loại bỏ các cặn bẩn cứng đầu trong thiết bị cũng như mùi hôi sau một thời gian ngừng hoạt động hơn hơn một tháng.

Ghi chú

- ị Chăm sóc thiết bị chuyên sâu khoảng 4 giờ và không đợc gián đoạn.

Để chăm sóc thiết bị chuyên sâu, bạn cần sản phẩm chăm sóc thiết bị gốc trang 30.

Bắt đầu chăm sóc thiết bị chuyên sâu

Yêu cầu

Đã chuẩn bị bảo trì thiết bị.

Trang 41

- ị Gọi là bảo trì thiết bị.


Trang 42

1. Nhấn . 

a Màn hình hiển thị xen kẽ "CP2" và thời lượng ngưng tụ.

2. Đổ một chai sản phẩm bảo dưỡng thiết bị và khoảng 1,5 lít ngưng tụ máy ấm vào bình ngưng tụ ngưng tụ.

Giữ bình ngưng tụ ngưng tụ đã đầy theo chiều ngang sao cho không có chất lỏng rò rỉ ra ngoài.

3. Làm trống bình ngưng tụ ngưng tụ Đầy vào để khóa.
4. Nhấn . 

a Việc bảo trì thiết bị bắt đầu và a

Ấm thành tín hiệu.


- a Sau khoảng 3 giờ Bảo trì thiết bị và Màn hình hiển thị thời gian còn lại của ngưng tụ ngưng tụ.

5. Kéo bình ngưng tụ ngưng tụ theo chiều ngang và đổ hết ngưng tụ ra.
6. Đổ khoảng 1,5 lít ngưng tụ máy ấm vào bình ngưng tụ ngưng tụ đổ đầy.
7. Làm trống bình ngưng tụ ngưng tụ xoay theo chiều ngang và Đổ hết ngưng tụ để rửa sạch sản phẩm chăm sóc thiết bị còn sót lại.

Tiếp tục chăm sóc thiết bị chuyên sâu

1. Đổ khoảng 1,5 lít ngưng tụ máy ấm vào bình ngưng tụ ngưng tụ đổ đầy.

Giữ bình ngưng tụ ngưng tụ đã đầy theo chiều ngang sao cho không có chất lỏng rò rỉ ra ngoài.

2. Làm trống bình ngưng tụ ngưng tụ Đầy vào để khóa.
3. Nhấn . 

a Việc bảo trì thiết bị vẫn tiếp tục.

- a Sau khi hoàn tất việc bảo trì thiết bị màn hình hiển thị "Kết thúc" và một Ấm thành tín hiệu.

4. Kéo bình ngưng tụ ngưng tụ theo chiều ngang và đổ hết ngưng tụ ra.
5. Nếu bạn loại bỏ chất ngưng tụ bằng ống thoát ngưng tụ, Cắm từ dư ới cùng của Tháo bình ngưng tụ và vào phần trống của đỉnh của bình ngưng tụ ngưng tụ. Trang 42

6. Đổ đầy bình ngưng tụ ngưng tụ Đầy vào để khóa.
7. Đưa thiết bị về chế độ chờ.

Trang 33

de Vệ sinh và chăm sóc

18 Vệ sinh và chăm sóc

Để đảm bảo thiết bị của bạn vẫn hoạt động trong thời gian dài còn lại, sạch sẽ và duy trì nó cẩn thận.

18.1 Cảm biến độ ẩm

Cảm biến độ ẩm của thiết bị này xác định độ ẩm của quần áo bạn giặt trong quá trình sấy khô. Tùy thuộc vào độ ẩm còn lại trong đồ giặt làm thay đổi Thiết lập thời gian của chương trình tự động.

Vệ sinh cảm biến độ ẩm

Trên cảm biến độ ẩm bạn có thể Sau một thời gian, dư lượng cặn vôi, chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc. Vệ sinh cảm biến độ ẩm thường xuyên.

SỰ NGUY HIỂM!

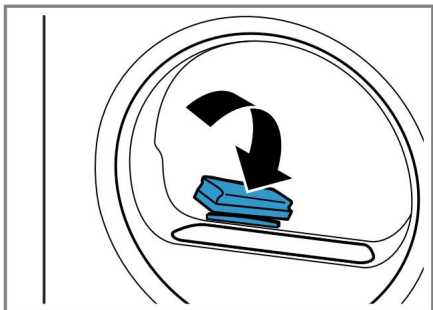
Các vật cứng hoặc thô có thể làm hỏng cảm biến độ ẩm.

Không sử dụng vật cứng hoặc thô, chất tẩy rửa hoặc len thép để vệ sinh.

Lưu ý: Nếu bạn không sử dụng thiết bị Nếu bạn vệ sinh như mô tả, Chức năng của thiết bị có thể bị suy giảm.

1. Mở cửa.

2. Kết nối cảm biến độ ẩm với Miếng bọt biển sạch.



18.2 Bộ lọc bình ngưng tụ

Trong quá trình sấy khô, Xơ vải từ quần áo rơi vào nư ớc ngưng tụ. Bộ lọc trong bình chứa nư ớc ngưng tụ bảo vệ thiết bị khỏi bị nhiễm bẩn của nó.

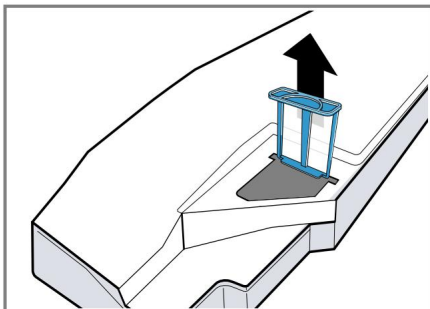
Bộ lọc của

Làm sạch bình chứa nư ớc ngưng tụ

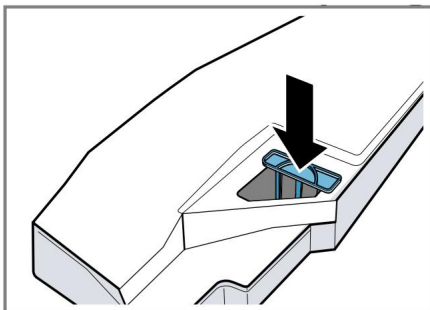
Bộ lọc đư ợc tự động

đã đư ợc làm sạch. Kiểm tra Lọc và làm sạch bộ lọc bị nhiễm bẩn.

1. Đổ hết nư ớc ngưng tụ trong bình chứa. Trang 35
2. Tháo bộ lọc.



3. Rửa sạch bộ lọc bằng nư ớc ấm đang chảy Rửa sạch bằng nư ớc hoặc bằng máy rửa chén.
4. Đẩy bộ lọc vào sâu nhất có thể.



5. Lắp bình chứa nước ngưng tụ vào.
Trang 35

de khắc phục sự cố

19 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự khắc phục những sự cố nhỏ trên thiết bị của mình. Sử dụng Thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Bằng cách này, bạn tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.





Không bao giờ thực hiện bất kỳ sửa đổi kỹ thuật nào đối với thiết bị hoặc các tính năng của thiết bị.



Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị.

Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.

Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải

bởi nhà sản xuất hoặc dịch vụ khách hàng của họ hoặc một người có trình độ tương đương được người dùng tránh được nguy hiểm.

Sự cố Màn	Nguyên nhân và cách khắc phục
hình tắt và nhấp nháy. 	Chế độ tiết kiệm điện đang hoạt động. Nhấn  .
"Nóng" và tiếng trống vang lên.	Không sai chút nào. Quá trình làm mát đang diễn ra. Không cần phải thực hiện hành động nào. Lưu ý: Trong quá trình làm mát, không thay đổi không phải chương trình. Quá trình làm mát mất tới 10 phút.
 và chương trình đã bị phá bỏ.	Bình chứa nước ngưng đã đầy. Đổ hết nước ngưng tự trong bình chứa. Trang 35
	Ống xả nước không được kết nối đúng cách, bị gấp khúc hoặc bị kẹt. Kiểm tra lắp đặt hệ thống thoát nước vòi nước. Trang 13
	Ống thoát nước bị tắc. Rửa sạch ống xả nước bằng nước máy. Nước.
	Bộ lọc bình ngưng tự bị bẩn. Vệ sinh bộ lọc của bình chứa nước ngưng tự. Trang 44
"CHĂM SÓC"	Nên thực hiện bảo trì thiết bị đơn giản. Thực hiện bảo trì thiết bị đơn giản. Trang 41
	Bộ lọc xơ vải bị bẩn. Vệ sinh bộ lọc xơ vải. Trang 33

Sự xáo trộn 	Nguyên nhân và cách khắc phục Bình chứa nư ớc
	chống nhãn bị cạn. Đổ đầy nư ớc vào bình chứa. Trang 37
Màn hình và các nút bấm không phản hồi.	Lỗi phần mềm. 1. Nhấn trong khoảng 5 giây để khởi động lại.  , đến thiết bị 2. Nếu sự cố xảy ra lần nữa, hãy ngắt kết nối Rút phích cắm thiết bị trong ít nhất 30 giây. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
Home Connect không hoạt động bình thường.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. 1. Đặt lại cài đặt mạng của thiết bị. Trang 39 2. Thiết lập lại Home Connect. Trang 38 Truy cập www.home-connect.com .
Khi đổ đầy nư ớc vào bình, nư ớc sẽ tràn ra ngoài.	Bình nư ớc đã đầy hoàn toàn. Không cần phải thực hiện hành động nào. Lưu ý: Nư ớc tràn không gây hại. Không đổ thêm nư ớc vào bình chứa nư ớc. Bộ lọc bình chứa nư ớc bị bẩn. Vệ sinh bộ lọc bình chứa nư ớc.
Chương trình không khởi động.	Kiểm soát của phụ huynh đư ợc kích hoạt. Tắt tính năng kiểm soát của phụ huynh. Trang 36 Đã hoàn thành đư ợc kích hoạt. Kiểm tra xem mục Hoàn tất có đư ợc bật không. Trang 25 Không có
Thời lượng chương trình thay đổi trong quá trình sấy.	lỗi. Luồng chương trình đư ợc tối ưu hóa bằng điện tử. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Thời gian sấy quá dài.	Bộ lọc xơ vải bị bẩn. Vệ sinh bộ lọc xơ vải. Trang 33 Nhiệt độ môi trư ờng thấp hơn 15 °C hoặc cao hơn 30 °C. Đảm bảo nhiệt độ môi trư ờng nằm trong khoảng từ 15 °C đến 30 °C. Lưu ý thông không khí tại vị trí lắp đặt thiết bị không đủ. Thông gió cho nơi lắp đặt thiết bị.

de khắc phục sự cố

Lỗi Thời gian sấy quá dài.	Nguyên nhân và cách khắc phục Không đủ nư ớc ngưng tụ để tự động làm sạch khi liên tục sấy lưu ợng quần áo nhỏ hoặc liên tục sử dụng chức năng chống nhăn. Sấy thư ợng xuyên khối lưu ợng quần áo ẩm hơn 3kg cho đến khi kết thúc chư ợng trình.
	Lỗ thông gió của thiết bị bị chặn. Đảm bảo lỗ thông gió của thiết bị luôn thông thoáng.
	Bộ trao đổi nhiệt bị nhiễm bẩn. Thực hiện bảo trì thiết bị đơn giản. Trang 41
Chức năng xóa nếp nhăn mất quá nhiều thời gian.	Nhiệt độ môi trư ờng thấp kéo dài thời gian tác dụng chống nhăn. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Tiếng vo ve, tiếng vo ve hoặc tiếng bơm.	Không sai chút nào. Máy nén, thông gió máy nén hoặc bơm ngưng tụ đang hoạt động. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Quần áo giặt quá ẩm. Chư ợng trình đã chọn không phù hợp với loại vải.	Cài đặt chư ợng trình thời gian cho lần sấy tiếp theo. Trang 28
	Lưu ợng tải quá cao. Quan sát khả năng tải tối đa của các chư ợng trình. Trang 26 Quần áo ẩm sẽ ẩm hơn thực tế sau khi chư ợng trình kết thúc.
	1. Lấy quần áo ra ngay sau khi sấy khô từ trống. 2. Trải quần áo ra cho nguội.
	Đặt mục tiêu khô là không phù hợp. Thay đổi mục tiêu sấy khô. Trang 36
	Mục tiêu khô không đư ợc điều chỉnh. Điều chỉnh mục tiêu khô. Trang 36
	Lưu ợng tải quá nhỏ. Cài đặt chư ợng trình thời gian cho lần sấy tiếp theo. Trang 28
	Cảm biến độ ẩm bị nhiễm bẩn. Vệ sinh cảm biến độ ẩm. Trang 44

Sự cố Quần	Nguyên nhân và cách khắc phục
áo giặt quá ẩm. Thiết bị đã dừng quá trình sấy do	<p>bình ngưng tụ đầy bị vỡ. Đổ hết nước ngưng tụ trong bình chứa. Trang 35</p>
Nhăn nheo.	<p>Chương trình đã chọn không phù hợp với loại vải. Cài đặt chương trình phù hợp. Trang 26</p>
	<p>Tải không phù hợp. Quan sát tải trọng tối đa của chương trình. Trang 26 Chuẩn bị đồ giặt. Trang 31</p>
	<p>Quần áo được để trong lồng giặt quá lâu sau khi sấy.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lấy quần áo ra ngay sau khi sấy khô từ trống. 2. Trải quần áo ra cho nguội.
	<p>Vải dễ chăm sóc được phơi khô quá lâu. Thay đổi mục tiêu sấy hoặc điều chỉnh Mục tiêu khô. Trang 35</p>
	<p>Chức năng giảm nhăn không được kích hoạt. Kích hoạt chức năng giảm nếp nhăn. Trang 22</p>
Nước đang rò rỉ.	<p>Thiết bị không được căn chỉnh đúng cách. Căn chỉnh thiết bị. Trang 16</p>
	<p>Ống thoát nước không được kết nối đúng cách của nó. Kiểm tra lắp đặt hệ thống thoát nước vòi nước. Trang 13</p>
Nước ngưng tụ tích tụ trong	<p>Không sai chút nào. Một lượng nước ngưng tụ còn lại có thể được tìm thấy trong Bình chứa nước ngưng tụ vẫn còn. Không cần phải thực hiện hành động nào.</p>
Bình chứa nước ngưng tụ.	<p>Ống xả nước không được kết nối đúng cách. Kiểm tra lắp đặt hệ thống thoát nước vòi nước. Trang 13</p>
Thiết bị chứa Có mùi hôi hình thành.	<p>Sự nhiễm bẩn cứng đầu trong thiết bị hoặc lâu hơn Thiết bị ngừng hoạt động hơn một tháng. Thực hiện bảo trì thiết bị chuyên sâu. Trang 41</p>

de Vận chuyển, Lưu trữ và xử lý

20 Vận tải, Lưu trữ và xử lý

20.1 Xử lý thiết bị cũ

Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái sử dụng.

CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Không lắp đặt thiết bị sau cửa chặn hoặc ngăn không cho cửa thiết bị mở.

Đối với các thiết bị cũ,
Rút phích cắm điện của dây nguồn, sau đó cắt dây nguồn và

khóa cửa thiết bị cho đến nay
phá hủy mà cửa thiết bị không
đóng nhiều hơn.

CẢNH BÁO

Nguy cơ hỏa hoạn!

Chất làm lạnh R290 trong thiết bị này thân thiện với môi trường như ng dễ cháy và có thể bắt lửa nếu thiết bị không được thải bỏ đúng cách.

Vứt bỏ thiết bị đúng cách.
Không làm hỏng đường ống dẫn chất làm lạnh.

1. Rút dây nguồn.
2. Cắt dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
gen
Thông tin về các phương pháp xử lý hiện tại có thể được lấy từ Các đại lý chuyên ngành và chính quyền địa phương hoặc thành phố của bạn.



Thiết bị này tuân thủ tiêu chuẩn Châu Âu
Chỉ thị 2012/19/EU về thiết bị điện và điện tử thải bỏ (rác thải điện và điện tử thiết bị - WEEE).

Chỉ thị đưa ra Khung cho một EU toàn diện trả lại hợp lệ và Tái chế các thiết bị cũ trừ ớc.

21 Dịch vụ khách hàng

Các phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan về mặt chức năng theo Quy định thiết kế sinh thái có liên quan có sẵn từ dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong suốt thời gian ít nhất 10 năm kể từ

Đưa thiết bị của bạn ra thị trường trong Khu vực kinh tế châu Âu phòng.

Lưu ý: Dịch vụ chăm sóc khách hàng được miễn phí theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất.

Thông tin chi tiết về

Thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn có thể được lấy với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, bạn đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi. Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.).

của thiết bị của bạn.

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng

có thể được tìm thấy trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo hoặc trên Trang web.

21.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.)

Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-No.) có thể được tìm thấy trên tấm nhãn của thiết bị.


Tùy thuộc vào từng mẫu mã, biển số nằm ở:
i bên trong cửa.
i ở bên trong nắp bảo trì. i ở mặt sau của thiết bị.

Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng, bạn có thể ghi lại dữ liệu.

giá trị tiêu thụ

22 giá trị tiêu thụ

Chương trình Cotton Eco

 (đọc đánh dấu bằng "mũi tên")

thư ởng ư ốt để sấy khô

Phù hợp cho giặt vải cotton và về mặt tiêu thụ năng lượng cho sấy khô đồ cotton ư ốt hiệu quả nhất. Cái trên

Nhân năng lượng công bố giá trị tiêu thụ của chương trình này đến độ ẩm của đồ giặt là 60%.

Các giá trị được đưa ra cho các chương trình khác là hướng dẫn và

đã được thực hiện theo đúng quy định tiêu chuẩn áp dụng EN61121.

Các giá trị thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào theo loại vải, thành phần đồ giặt cần sấy khô, độ ẩm còn sót lại trong vải, đặt

Mức độ sấy, khối lượng tải, Điều kiện môi trường và kích hoạt các chức năng bổ sung từ














Có thể khác với các giá trị đã cho.








Thời gian ước tính hiển thị trên màn hình thiết bị khi chọn chương trình

Thời lượng chương trình / Thời gian


hoàn thành dựa trên trạng thái giao hàng của Thiết bị có tốc độ quay

trong máy giặt ở tốc độ 1000 vòng/phút phút

chương trình	Độ ẩm cuối cùng (%)	Bela-dung (kg)	Schleu-ẩm quay ban đầu	Độ (%)	Thời lượng chương trình (giờ:phút)	Nhu cầu cung cấp năng lượng (kWh/xe đạp)	
Bông + tủ khô 	-1,5	9,0	1400	50	4:07	1,35	
Bông + tủ khô 	-1,5	4,5	1400	50	2:57	0,89	
Bông + tủ khô 	-1,5	9,0	1000	60	4:36	1,55	
Bông + tủ khô 	-1,5	4,5	1000	60	3:13	0,98	
Bông + tủ khô 	-1,5	9,0	800	70	5:05	1,75	
Bông + tủ khô 	-1,5	4,5	800	70	3:29	1,08	
Bông sinh thái 	0,0	9,0	1400	50	1400	3:49	1,24
Bông sinh thái 	0,0	4,5	50	1000	60	2:18	0,70
Bông sinh thái 	0,0	9,0				4:20	1,44
Bông sinh thái 	0,0	4,5	1000	60		2:36	0,80
Bông sinh thái 	0,0	9,0	800	70		4:51	1,64
Bông sinh thái 	0,0	4,5	800	70		2:54	0,90
Bông + gel khô  cái này...	12,0	9,0	1400	50		2:38	0,81

chương trình	Độ ẩm cuối cùng (%)	Bela-đung (kg)	Schleuder số (U/phút)	Độ ẩm quay ban đầu (%)	Thời lượng chương trình (giờ:phút)	Nhu cầu năng lượng (kWh/xe đạp)
Bông + gel khô  cài này.	12,0	4,5	1400	50	1:40	0,48
Bông + gel khô  cài này.	12,0	9,0	1000	60	3:08	1,01
Bông + gel khô  cài này.	12,0	4,5	1000	60	1:56	0,58
Bông + gel khô  cài này.	12,0	9,0	800	70	3:37	1,21
Bông + gel khô  cài này.	12,0	4,5	800	70	2:13	0,68
Dễ chăm sóc + khô trong tủ 	2,0	3,5	800	40	1:19	0,37
Dễ chăm sóc + khô trong tủ 	2,0	3,5	600	50	1:34	0,45

23 Dữ liệu kỹ thuật

Chiều cao thiết bị	84,2cm
Chiều rộng thiết bị	59,8cm
Độ sâu của thiết bị	61,3cm
Độ sâu của thiết bị với đóng lại Kiểu	66,5cm
Độ sâu của thiết bị với cửa mở	110,5cm
Cân nặng	55,5kg
Tải trọng tối đa	9,0kg
Điện áp nguồn	220-240V, 50Hz
 Bảo vệ cài đặt tối thiểu	10 giờ sáng
Công suất định mức	600W

Tiêu thụ điện năng

Chế độ chờ

(Chờ):
0,30W

Trạng thái chờ a
chuyển đổi:
0,30W

Nhiệt độ môi
trường

Ít nhất:
5 °C
Tối đa:
35 °C

Chiều dài của
cáp nguồn

145cm

Sản phẩm này có chứa nguồn sáng của lớp hiệu quả năng lượng F.

Nguồn sáng có sẵn như phụ tùng thay thế và chỉ có thể được thay thế bởi người đời được đào tạo để trao đổi nhân sự chuyên môn.

Bạn có thể tìm thấy thêm thông tin về mô hình của mình trực tuyến tại

<https://eprel.ec.europa.eu/qr/>

de Tuyên bố về sự phù hợp

17820561 . Địa chỉ web này liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL .

yêu cầu và các điều khoản liên quan khác của Chỉ thị 2014/53/EU.

24 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte tuyên bố GmbH mà thiết bị với Chức năng Home Connect theo đúng tiêu chuẩn cơ bản

Có thể tìm thấy tuyên bố chi tiết về sự phù hợp của RED trực tuyến tại siemens-home.bsh-group.com trên trang sản phẩm của thiết bị của bạn tại tài liệu bổ sung.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz): max. 100 mW

Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): tối đa 150 mW



BE BG CZ DK DE EE

ANH TA

LÀ

FR Nhân sự CNTT

CỬA HÀNG

Lv

Trong các

LỮ HỮ

MT NL TẠI PL

PT RO

VÀ

SK FI

SE NO CH TR IS

Anh Quốc (UK)

Wi-Fi 5 GHz: Chỉ sử dụng trong nhà.

AL MK 5 GHz Wi-Fi: Chỉ sử dụng trong nhà.

ĐẠI HỌC

Anh quốc

LÀM

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

DE Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC siemens-home.bsh-
group.com

9001931238

9001931238 (040716)

của